

Số: 16/NQ-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA NGÀY 29/4/2021**



- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước CHXHCN Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama họp phiên thường niên 2021 ngày 29/4/2021 tại Ninh Bình. Tham dự gồm có 26 cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu 2.932.803 cổ phần chiếm 89,82 % vốn điều lệ công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 - Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và đầu tư năm 2020, Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021, như sau:

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu : 109,12 tỷ đồng, đạt 89,94% kế hoạch.
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN : (9,68) tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 4,96 tỷ đồng, đạt 49,6% kế hoạch.
- Vốn điều lệ : 32,65 tỷ đồng.
- Đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị: 0 tỷ đồng.

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính:

- Doanh thu : 150,9 tỷ đồng = 139,8 % so với năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 0,1 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách : 5,0 tỷ đồng = 100,8% so với năm 2020.
- Vốn điều lệ : 32,65 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị: 3,2 tỷ đồng.

c) Chủ trương thực hiện các dự án đầu tư 2021:

- Giao HĐQT lập dự án, xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định mức độ đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất thi công một cách phù hợp.

- Giao HĐQT quyết định việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và các kế hoạch, định hướng năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2020

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

a) Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 với một số chỉ tiêu:

- Tổng cộng nguồn vốn : 204.205.397.054 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 109.122.971.055 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : (9.683.391.532) đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : (9.683.391.532) đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : (2.966) đồng/cổ phiếu.

b) Phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020		(9.683.391.532)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020		-
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	3=1-2	(9.683.391.532)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	5=3-4	(9.683.391.532)
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang		168.918.967
7	Phương án phân phối lợi nhuận		0
8	Lỗ chuyển sang năm 2021	8=3+6-7	(9.514.472.565)

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Báo cáo hoạt động năm 2020 và kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 5. Thông qua việc chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký/Người phụ trách quản trị Công ty

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp đối với Tờ trình về chi trả tiền lương và thù lao cho HĐQT, BKS, Thư ký Công ty, như sau:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020: Tổng tiền lương của chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và thù lao kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký là : 405,727,000 đồng = 97,5% kế hoạch.

2. Tiền lương và thù lao năm 2021 như sau:

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	9	225,000,000	Lương chuyên trách
2	Trưởng BKS	01	4	42,000,000	Lương chuyên trách
	Cộng (a):			267,000,000	

b) Thù lao kiêm nhiệm Chủ tịch và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Số tháng	Quỹ thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	06	58	174,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thư ký	03	36	72,000,000	Kiểm nhiệm
	Cộng (b):			246,000,000	

Tổng cộng (a + b) : 513,000,000 đồng/năm

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký ngoài thù lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thư ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thù lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

Điều 6. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp các tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán cụ thể dưới đây để thực hiện việc kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama:

- (1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- (2) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- (3) Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt CN Hà Nội

Điều 7. Thông qua Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Đại hội thông qua với tỷ lệ 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp việc ban hành Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát phù hợp với Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 8. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

Đại hội đã bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2026, kết quả bầu cử như sau:

- a) Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2021-2026) được bầu gồm 05 thành viên:
 - Ông Nguyễn Văn Triều Số phiếu bầu nhận được 4.623.125 phiếu
 - Ông Ngô Quốc Thịnh Số phiếu bầu nhận được 3.256.565 phiếu
 - Ông Trương Tấn Tuyền Số phiếu bầu nhận được 2.626.520 phiếu
 - Ông Phạm Hồng Sơn Số phiếu bầu nhận được 2.135.310 phiếu
 - Ông Nguyễn Mạnh Hương Số phiếu bầu nhận được 2.013.165 phiếu
- b) Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021-2026) được bầu gồm 03 thành viên:
 - Bà Trần Thị Như Quỳnh Số phiếu bầu nhận được 3.527.590 phiếu
 - Ông Lại Việt Tân Số phiếu bầu nhận được 2.819.697 phiếu
 - Bà Trần Thị Minh Phượng Số phiếu bầu nhận được 2.321.210 phiếu

c) Tại phiên họp thứ nhất của nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị đã bầu ông Nguyễn Văn Triều làm Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát đã bầu ông Lại Việt Tân làm Trưởng Ban kiểm soát. Kết quả cuộc họp HĐQT và BKS đã được công bố trước Đại hội.

Điều 9. Tổ chức thực hiện.

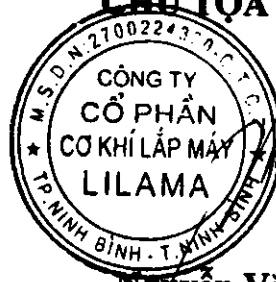
Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua vào hồi 44.:55 ngày 29/4/2021.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Công bố thông tin;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- UBCKNN, SGDCNN;
- Lưu HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Văn Triều

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
NGÀY 29/04/2021

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama

Số đăng ký kinh doanh 2700224390 - Mã chứng khoán: L35

Trụ sở chính: Số 72 E đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã tiến hành phiên họp thường niên lần thứ 15, năm 2021.

Thời gian: Từ 08:30, thứ Năm, ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường Khách sạn Hoàng Sơn, Số 98 đường Trịnh Tú, Thành phố Ninh Bình, Ninh Bình.

I - THÀNH PHẦN THAM DỰ

1. Thành phần và điều kiện tiến hành Đại hội:

- Tổng số cổ phần của Công ty: 3.265.155 cổ phần.
- Số cổ đông/đại diện cổ đông có mặt hợp lệ: 26 người, nắm giữ 2.932.803 cổ phần, bằng 89,82 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (Danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp theo - đính kèm)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ ngày 24/4/2018 thì Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

2. Đại hội thống nhất 100% thông qua Đoàn chủ tịch gồm:

- Ông Nguyễn Văn Triều - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
- Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc.
- Ông Nguyễn Mạnh Hương – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng.
- Ông Nguyễn Tất Linh – Thành viên HĐQT.
- Ông Vũ Sơn Lâm – Thành viên HĐQT.

3. Đại hội thống nhất 100% thông qua Thư ký Đại hội, gồm:

- Ông Văn Việt Hưng - Thư ký HĐQT.

4. Đại hội thống nhất 100% thông qua Ban kiểm phiếu, đồng thời là Ban bầu cử, gồm:

- Ông Nguyễn Giang Nam – Cổ đông – Trưởng ban;
- Bà Đặng Thị Kim Thoa – Cổ đông – Thành viên;
- Ông Đỗ Mạnh Thành – Cổ đông – Thành viên.

II - CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Đại hội thống nhất 100% thông qua Chương trình Đại hội gồm các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD 2020 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2021;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2020; Phân phối lợi nhuận 2020;



- Báo cáo của Ban kiểm soát;
- Tờ trình Thủ lao HĐQT, BKS, Thư ký 2021;
- Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
- Tờ trình ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị sửa đổi 2021; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021-2026).

III - NỘI DUNG ĐẠI HỘI, THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021.

a) Ông Phạm Hồng Sơn – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD và Đầu tư năm 2020, Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2021 với các nội dung chính như sau:

- Kết quả SXKD năm 2020, với các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	121,261	109,12	89,94%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,98	(9,68)	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,0	4,96	49,6%
5	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	3,217	-	-

- Kế hoạch SXKD năm 2021, với các chỉ tiêu chính:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	109,12	150,9	138,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(9,68)	0,1	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,96	5,0	100,8%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	-	3,2	-

- Chủ trương đầu tư năm 2021:

+ Giao HĐQT lập dự án, xem xét khả năng đáp ứng vốn và tình hình sản xuất kinh doanh để quyết định mức độ đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm phương tiện thiết bị phục vụ sản xuất thi công một cách phù hợp.

+ Giao HĐQT quyết định việc thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

b) Ý kiến thảo luận, phát biểu tại Đại hội:

* Ý kiến của cổ đông Ngô Quốc Thịnh:

- ĐHĐCĐ là dịp quan trọng để chúng ta đánh giá lại tình hình, nhận diện khó khăn và tìm ra các giải pháp, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

- Thực trạng Công ty hiện đang phải đối diện là hết sức khó khăn, chủ yếu trên 3 phương diện: nguồn việc ít, dòng tiền khó khăn và nhân lực thiếu.

- Tuy nhiên, cũng có những điểm mạnh, lợi thế nếu chúng ta biết khai thác, tận dụng. Cụ thể gồm: bề dày và kinh nghiệm đã tích lũy trong lĩnh vực hoạt động; quy mô vừa nên việc cấu trúc lại dễ dàng hơn; nằm trên địa bàn là trung tâm nhân lực chất lượng với mức độ cạnh tranh lao động vừa phải, nên việc thu hút lao động có nhiều thuận lợi.

- Thời gian tới, lãnh đạo công ty, cổ đông cùng với tập thể CBCNV cần đoàn kết, nỗ lực hết mình để giải quyết các khó khăn nói trên. Trong đó, với quy mô hiện tại, doanh thu cần phấn đấu đạt trên 250 tỷ đồng/năm; lĩnh vực hoạt động chính nên tập trung là sửa chữa, lắp đặt: ống, tua-bin, thiết bị quay...; đảm bảo dòng tiền tốt; ưu tiên đảm bảo tiền lương, trả lương kịp thời và đóng đầy đủ BHXH cho người lao động; đồng thời đề nghị TCT Lilama xem xét phân bổ các hợp đồng, hạng mục phù hợp...

- Mong muốn toàn thể cổ đông, CBCNV đặt niềm tin vào HĐQT, TGD và đề nghị tập thể lãnh đạo nỗ lực hết mình vì trách nhiệm với công ty và danh dự của bản thân. Chúc cổ đông sức khỏe, chúc đại hội thành công.

* Chủ tọa Đại hội:

- Chủ tọa ĐH cảm ơn sự có mặt và phát biểu của đại diện Tổng công ty Lắp máy Việt Nam; sự có mặt và đóng góp ý kiến tâm huyết, mang tính xây dựng của các cổ đông. Khẳng định sẽ tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo TCT; xem xét nghiên cứu các đề xuất, kiến nghị đúng đắn của cổ đông để tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

c) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

a) Ông Nguyễn Văn Triều, Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, với các nội dung chính sau đây:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2020;

- Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và các thành viên HĐQT năm 2020 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2021;

- Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT;

- Kết quả giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác;

- Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2021.

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020, Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020.

a) Ông Nguyễn Mạnh Hương – Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng trình bày Tờ trình của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2020, với nội dung chính như sau:

* Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 với một số chỉ tiêu:

- Tổng cộng nguồn vốn : 204.205.397.054 đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 109.122.971.055 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : (9.683.391.532) đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : (9.683.391.532) đồng.
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu : (2.966) đồng/cổ phiếu.

* Phân phối lợi nhuận năm 2020, như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020		(9.683.391.532)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020		-
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	3=1-2	(9.683.391.532)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	5=3-4	(9.683.391.532)
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang		168.918.967
7	Phương án phân phối lợi nhuận		0
8	Lỗ chuyển sang năm 2021	8=3+6-7	(9.514.472.565)

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

a) Bà Nguyễn Thị Hồng Tân – Trưởng Ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát, với các nội dung chính sau đây:

- Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020.
- Kết quả giám sát tình hình tài chính năm 2020.
- Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT; Tổng giám đốc và cổ đông.
- Hoạt động, thù lao và tổng kết nghị quyết của Ban kiểm soát trong năm 2020.
- Kiến nghị của Ban kiểm soát.
- Kế hoạch công tác năm 2021 của Ban kiểm soát.

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

5. Thông qua Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả thù lao và tiền lương cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty.

a) Ông Nguyễn Tất Linh – Thành viên HĐQT đọc Tờ trình của HĐQT về việc chi trả thù lao và tiền lương cho HĐQT, BKS, Thư ký với các nội dung chính sau đây:

* Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020: Tổng tiền lương của chuyên trách của Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS và thù lao kiêm nhiệm: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thụ ký là : 405,727,000 đồng = 97,5% kế hoạch.

* Tiền lương và thù lao năm 2021 như sau:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	9	225,000,000	Lương chuyên trách
2	Trưởng BKS	01	4	42,000,000	Lương chuyên trách
	Cộng (a):			267,000,000	

- Thù lao kiêm nhiệm Chủ tịch và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thụ ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Số tháng	Quỹ thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	06	58	174,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thụ ký	03	36	72,000,000	Kiểm nhiệm
	Cộng (b):			246,000,000	

Tổng cộng (a + b) : 513,000,000 đồng/năm

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thụ ký ngoài thù lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thụ ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thù lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

Năm 2021, trên cơ sở quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và căn cứ đặc điểm, tình hình hoạt động Của công ty, HĐQT đề xuất thực hiện chế độ Trưởng BKS không chuyên trách. Đồng thời, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ điều chỉnh tăng mức thù lao năm 2021 so với mức thù lao 2020 như trên.

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

6. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021

a) Bà Nguyễn Thị Hồng Tân – Trưởng Ban kiểm soát đọc Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

* Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng được các tiêu chí sau: (1) Là một trong những đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng

khoản năm 2020. (2) Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tín nhiệm và tin tưởng đối với người đọc BCTC của Công ty, đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước. (3) Chi phí kiểm toán hợp lý.

*** Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

- Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2021 của Công ty. Cụ thể:

(1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

(2) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

(3) Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt CN Hà Nội

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

7. Thông qua Điều lệ sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS

a) Ông Vũ Sơn Lâm – đọc Tờ trình về việc Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi và Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo các dự thảo đính kèm.

Dự thảo được xây dựng sau khi tham chiếu đến Điều lệ mẫu, Quy chế quản trị mẫu, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính, hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Việc sửa đổi nhằm phù hợp với Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

b) ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 2.932.803 phiếu, bằng 100 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

- Số phiếu phản đối: 0 phiếu, bằng 0 % tổng số cổ phần của các cổ đông dự họp.

8. Bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021 – 2026)

a) Ông Nguyễn Văn Triều, Chủ tịch HĐQT, tuyên bố kết thúc nhiệm kỳ 2016-2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

HĐQT đã công bố thông tin và thông báo đến cổ đông việc đề cử/ứng cử để bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026. Đến thời điểm bầu cử, Công ty đã nhận được hồ sơ ứng cử đề cử, gồm có:

*** Ứng viên để bầu vào HĐQT:**

+ Cổ đông: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP, sở hữu 51% VDL, giới thiệu 05 ứng viên để bầu vào HĐQT, gồm:

- Ông Nguyễn Văn Triều – SN 1971 – Kỹ sư Cơ khí

- Ông Phạm Hồng Sơn – SN 1979 – Kỹ sư Nhiệt

- Ông Nguyễn Mạnh Hương – SN 1982 – Cử nhân Kế toán

- Ông Hoàng Thế Bình – SN 1979 – Thạc sĩ Cơ khí
 - Ông Trần Trọng Hiếu – SN 1980 – Kỹ sư Chế tạo máy
 + Cổ đông Ngô Quốc Thịnh - SN 1972 - Kỹ sư Điện, sở hữu 10% VDL tự ứng cử để bầu vào HĐQT

+ Nhóm cổ đông gồm sở hữu 11,59%VDL đề cử ông Trương Tấn Tuyền, SN 1978, Kỹ sư thiết bị dầu khí, để bầu vào HĐQT;

*** Ứng viên để bầu vào BKS:**

+ Cổ đông Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP, sở hữu 51% VDL giới thiệu 03 ứng viên để bầu vào BKS, gồm:

- Ông Lại Việt Tân - SN 1990 - Thạc sỹ Tài chính

- Ông Lê Tuấn Minh – SN 1972 – Cử nhân Kế toán

- Bà Trần Thị Minh Phượng – SN 1981 – Cử nhân Quốc tế học, Trung cấp Kế toán

+ Nhóm cổ đông gồm sở hữu 11,59% VDL đề cử bà Trần Thị Như Quỳnh, SN 1992, Cử nhân Kế toán, để bầu vào BKS;

(Chi tiết Hồ sơ ứng cử/đề cử - kèm theo)

*** Đại hội đồng cổ đông đã thông qua danh sách các ứng viên để bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 (sắp xếp theo thứ tự ABC) gồm:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Hoàng Thế Bình	1979	Thạc sỹ Cơ khí
2	Trần Trọng Hiếu	1980	Kỹ sư Chế tạo máy
3	Nguyễn Mạnh Hương	1982	Cử nhân Kế toán
4	Phạm Hồng Sơn	1979	Kỹ sư công nghệ nhiệt
5	Trương Tấn Tuyền	1978	Kỹ sư thiết bị dầu khí
6	Ngô Quốc Thịnh	1972	Kỹ sư Điện
7	Nguyễn Văn Triều	1971	Kỹ sư Cơ khí

*** ĐHĐCĐ đã thông qua danh sách các ứng viên để bầu BKS nhiệm kỳ 2021-2026, (sắp xếp theo thứ tự ABC) gồm:**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Lê Tuấn Minh	1972	Cử nhân Kế toán
2	Trần Thị Minh Phượng	1981	Cử nhân Quốc tế học
3	Trần Thị Như Quỳnh	1992	Cử nhân Kế toán
4	Lại Việt Tân	1990	Thạc sỹ Tài chính

b) ĐHĐCĐ đã tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 theo phương thức Bầu dồn phiếu.

*** Kết quả bầu Thành viên HĐQT xếp theo thứ tự từ cao đến thấp, như sau:**

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Triều	4.623.125	
2	Ngô Quốc Thịnh	3.256.565	
3	Trương Tấn Tuyền	2.626.520	

4	Phạm Hồng Sơn	2.135.310	
5	Nguyễn Mạnh Hương	2.013.165	
6	Hoàng Thế Bình	8.335	
7	Trần Trọng Hiếu	995	

* Kết quả bầu Thành viên BKS xếp theo thứ tự từ cao đến thấp, như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Trần Thị Như Quỳnh	3.527.590	
2	Lại Việt Tân	2.819.697	
3	Trần Thị Minh Phượng	2.321.210	
4	Lê Tuấn Minh	128.712	

c) Danh sách trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, gồm:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Triều	4.623.125	
2	Ngô Quốc Thịnh	3.256.565	
3	Trương Tấn Tuyến	2.626.520	
4	Phạm Hồng Sơn	2.135.310	
5	Nguyễn Mạnh Hương	2.013.165	

d) Danh sách trúng cử vào BKS nhiệm kỳ 2021-2026, gồm:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Trần Thị Như Quỳnh	3.527.590	
2	Lại Việt Tân	2.819.697	
3	Trần Thị Minh Phượng	2.321.210	

e) Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Nguyễn Văn Triều giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026.

f) Ban kiểm soát đã họp và bầu ông Lại Việt Tân giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026.

V - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện các nội dung trên, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên kế tiếp.

Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama lập xong hồi 11 : 50 ngày 29/04/2021, đã được Thư ký Đại hội ghi và đọc lại cho toàn thể cổ đông có mặt cùng nghe.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100 % thông qua toàn văn nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.

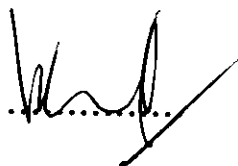
Chủ tọa và Thư ký đại hội liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản họp này.

Biên bản này được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.
Đại hội kết thúc vào hồi 14h...:50. cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Văn Việt Hưng

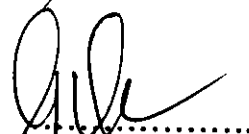


Chủ tọa:

Nguyễn Văn Triều




Phạm Hồng Sơn



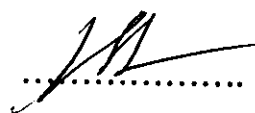
Nguyễn Mạnh Hương



Nguyễn Tất Linh



Vũ Sơn Lâm





DANH SÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

TT	Họ và tên	CMND	Đại diện sở hữu cổ phần của LILAMA	Cổ phần sở hữu cá nhân	Cổ phần được ủy quyền	Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Ký xác nhận dự Đại hội
1	Nguyễn Văn Triều	033071003787	653.031		980	654.011	20,030	R
2	Phạm Hồng Sơn	030079000054	522.425			522.425	16,000	
3	Nguyễn Mạnh Hưởng	025082000674	489.773			489.773	15,000	R
4	Nguyễn Tất Linh	164555752		14.670		14.670	0,449	R
5	Vũ Sơn Lâm	0360730011964		2.060		2.060	0,063	R
6	Nguyễn Thị Hồng Tân	162092778		1.100	9.050	10.150	0,311	R
7	Lê Tuấn Minh	151056117		761	27.143	27.904	0,855	
8	Trần Thị Minh Phượng	164073902		95		95	0,003	
9	Văn Việt Hưng	042082000120		35	945	980	0,030	
10	Nguyễn Giang Nam	0190690000101		6.060		6.060	0,186	
11	Nguyễn Thanh Quang	141756980		0	1.150	1.150	0,035	
12	Lại Việt Tân	012782845			500	500	0,015	
13	Hoàng Thế Bình	182157555		0	20.000	20.000	0,613	
14	Trần Trọng Hiếu	164082224		140	2.065	2.205	0,068	
15	Bùi Sỹ Chiến	031171267		0	760	760	0,023	
16	Ngô Quốc Thịnh	125362494		326.600	470.500	797.100	24,412	
17	Trương Tấn Tuyền	125399888			378.510	378.510	11,592	
18	Phạm Thị Hương	162021379			310	310	0,009	

19	Nguyễn Mạnh Hồng	164001909			750	750	0,023	
20	Đỗ Thanh Hòa	164065365			400	400	0,012	
21	Đỗ Mạnh Thành	164110611			1.000	1.000	0,031	
22	Đặng Thị Kim Thoa	164102509			400	400	0,012	
23	Ngô Thị Thu Hằng	164039879			60	60	0,002	
24	Lê Văn Phụng	164491147		80		80	0,002	
25	Ngô Thu Hương	160028111		550		550	0,017	
26	Bà Văn Lai	160 108 821		1050		0	0,000	
27	Phạm Thị Nông	160 018 428			400	0	0,000	
28						0	0,000	
29						0	0,000	
30						0	0,000	
	Tổng cộng		1.665.229	352.151	914.523	2.931.903	89,794	

2.932.803 ≈ 89,82%
TM BAN TỔ CHỨC

Cập nhật lúc:
29/4/2021



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ 2021-2026)

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (MSDN: 2700224390)
Địa chỉ trụ sở: Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 -2026. Các thành viên HĐQT đã họp để tiến hành bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Thời gian:11... giờ4.5...phút, ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Khách sạn Hoàng Sơn, Thành phố Ninh Bình.

I - Thành phần tham dự họp:

1. Ông: ...Nguyễn Văn Triều.....
2. Ông: ...Phạm Hồng Sơn.....
3. Ông: ...Nguyễn Mạnh Hùng.....
4. Ông: ...Ngô Quốc Thịnh.....
5. Ông: ...Trương Tân Tuyên.....

Chủ tọa cuộc họp: Ông: ...Nguyễn Văn Triều.....

Số thành viên tham dự: 5/5. – HĐQT đủ điều kiện tổ chức phiên họp theo quy định.

II - Nội dung cuộc họp: Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (nhiệm kỳ 2021-2026)

Sau khi tiến hành thảo luận, HĐQT đã thống nhất thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT bằng hình thức biểu quyết.

HQĐT giới thiệu và bầu Ông: ...Nguyễn Văn Triều..... giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026.

III - Kết quả biểu quyết:

- Tán thành:5.../...5... đạt tỷ lệ100...%
- Không tán thành:0.....
- Không có ý kiến:0.....

Các thành viên nhất trí thông qua biên bản cuộc họp. Cuộc họp kết thúc vào lúc12... giờ, cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ HỌP

Ông: ...Nguyễn Văn Triều.....
Ông: ...Phạm Hồng Sơn.....
Ông: ...Nguyễn Mạnh Hùng.....
Ông: ...Ngô Quốc Thịnh.....
Ông: ...Trương Tân Tuyên.....

.....
.....
.....
.....
.....



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT
(Bầu Trưởng Ban kiểm soát - Nhiệm kỳ 2021 – 2026)

Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (MSDN: 2700224390)
Địa chỉ trụ sở: Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama đã họp để tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát.

Thời gian: ..11... giờ10...phút, ngày 29 tháng 4 năm 2021.

Địa điểm: Khách sạn Hoàng Sơn, Thành phố Ninh Bình.

I - Thành phần tham dự họp:

1. Ông Lai Việt Tân
2. Bà Trần Thị Minh Phương
3. Bà Trần Thị Như Quỳnh

Số thành viên tham dự: 3 / 3. – Ban kiểm soát đủ điều kiện họp theo quy định.

II - Nội dung cuộc họp:

Bầu Trưởng BKS Công ty cổ phần (nhiệm kỳ 2021-2026)

Sau khi tiến hành thảo luận, Ban kiểm soát đã thống nhất thông qua việc bầu Trưởng BKS bằng hình thức biểu quyết.

BKS giới thiệu và bầu Ông Lai Việt Tân giữ chức Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026.

III - Kết quả biểu quyết:

- Tán thành: 3 / 3. đạt tỷ lệ 100. %

- Không tán thành: 0

- Không có ý kiến: 0

Các thành viên nhất trí thông qua biên bản cuộc họp.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 11h50 giờ, cùng ngày.

CÁC THÀNH VIÊN THAM DỰ HỌP

.....
.....
.....

..... Lai Việt Tân
..... Trần Thị Minh Phương
..... Trần Thị Như Quỳnh



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CP CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074



Số: .../L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 29 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2021 – 2026)
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Vào lúc 11^h30' ngày 29/04/2021, tại Khách sạn Hoàng Sơn, Ninh Bình

Ban kiểm phiếu/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama, chúng tôi gồm:

- | | |
|----------------------|--------------|
| 1. Nguyễn Giang Nam | - Trưởng ban |
| 2. Đỗ Mạnh Thành | - Thành viên |
| 3. Đặng Thị Kim Thoa | - Thành viên |

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, kết quả như sau:

Số cổ đông dự Đại hội là 26.. cổ đông, nắm giữ 2.932.803 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Số phiếu phát ra: 26..phiếu, đại diện cho 14.664.015..... quyền bầu cử;

Số phiếu thu về: 26...phiếu, đại diện cho 14.664.015.... quyền bầu cử;

Số phiếu hợp lệ: 26...phiếu, đại diện cho 14.664.015.... quyền bầu cử;

Số phiếu không hợp lệ: 0....phiếu

Người được đề cử/ứng cử đã được ĐH thông qua, gồm:

1. Ông ...*Hoàng Thế Hưng*.....
2. Ông ...*Tôn Trọng Hiếu*.....
3. Ông ...*Nguyễn Mạnh Hoàng*.....
4. Ông ...*Phạm Hồng Sơn*.....
5. Ông ...*Tôn Văn Tuấn*.....
6. Ông ...*Ngô Quốc Thịnh*.....
7. Ông ...*Nguyễn Văn Tiến*.....

Kết quả kiểm phiếu bầu xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Triều	4.625.125	
2	Ngô Quốc Thịnh	3.256.565	
3	Trương Tân Tuyên	2.626.520	
4	Phạm Hồng Sơn	2.135.310	
5	Nguyễn Mạnh Hùng	2.013.165	
6	Huỳnh Thế Bình	8.335	
7	Trần Trọng Kiên	995	

Với kết quả trên, căn cứ quy chế bầu cử và các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty thì các Ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026 là:

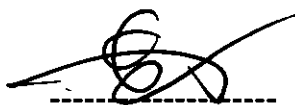
1. Ông ... Nguyễn Văn Triều
2. Ông ... Ngô Quốc Thịnh
3. Ông ... Trương Tân Tuyên
4. Ông ... Phạm Hồng Sơn
5. Ông ... Nguyễn Mạnh Hùng

Chúng tôi cam kết đã kiểm phiếu khách quan, trung thực và phản ánh chính xác, đầy đủ kết quả bầu cử.


Các thành viên Ban bầu cử nhất trí toàn văn nội dung và cùng nhau ký tên vào biên bản./.

CÁC THÀNH VIÊN

Đỗ Mạnh Thành



Đặng Thị Kim Thoa



TRƯỞNG BAN



Nguyễn Giang Nam



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074



Số: .../L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 24 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (NHIỆM KỲ 2021 – 2026)
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Vào lúc 14h30 ngày 29/04/2021, tại Khách sạn Hoàng Sơn, Ninh Bình

Ban kiểm phiếu/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, chúng tôi gồm:

1. Nguyễn Giang Nam - Trưởng ban
2. Đỗ Mạnh Thành - Thành viên
3. Đặng Thị Kim Thoa - Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021 - 2026, kết quả như sau:

Số cổ đông dự Đại hội là 26. cổ đông, nắm giữ 29.32.803 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Số phiếu phát ra: 26..phiếu, đại diện cho ... 8..798..409.. quyền bầu cử;

Số phiếu thu về: 26..phiếu, đại diện cho 8..798..409.. quyền bầu cử;

Số phiếu hợp lệ: 25..phiếu, đại diện cho ... 8..798..409.. quyền bầu cử;

Số phiếu không hợp lệ: 1...phiếu

Người được đề cử/ứng cử thành viên BKS đã được ĐH thông qua, gồm:

1. Ông Lê Tuấn Minh
2. Ông Trần Thị Minh Phượng
3. Ông Trần Thị Như Quỳnh
4. Ông Lai Việt Tân

Kết quả kiểm phiếu bầu xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp, như sau:

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu nhận được	Ghi chú
1	Trần Thị Như Quỳnh	3.527.590	
2	Lai Việt Tân	2.819.697	
3	Trần Thị Minh Phượng	2.321.210	
4	Lê Tuấn Minh	128.712	

Với kết quả trên, căn cứ quy chế bầu cử và các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty thì các Ông/bà có tên sau đây đã trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama nhiệm kỳ 2021-2026 là:

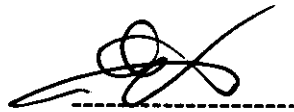
1. Ông ... Trần Thị Như Quỳnh
2. Ông ... Lai Việt Tân
3. Ông ... Trần Thị Minh Phương

Chúng tôi cam kết đã kiểm phiếu khách quan, trung thực và phản ánh chính xác, đầy đủ kết quả bầu cử.

Các thành viên Ban bầu cử nhất trí toàn văn nội dung và cùng nhau ký tên vào biên bản./.

CÁC THÀNH VIÊN

Đỗ Mạnh Thành



Đặng Thị Kim Thoa



TRƯỞNG BAN



Nguyễn Giang Nam

**TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**



LILAMA EMC

MÃ CHỨNG KHOÁN: L35

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2021**

Ninh Bình, tháng 4 năm 2021

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI

1. Chương trình Đại hội;
2. Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2020 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2021;
3. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán 2020;
5. Tờ trình Phân phối lợi nhuận 2020;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát;
7. Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, Thụ ký 2021;
8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021;
9. Tờ trình và dự thảo: Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị sửa đổi, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS;
10. Hồ sơ đề cử/ứng cử để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nhiệm kỳ 2021-2026).



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

CHƯƠNG TRÌNH **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

- Thời gian: Từ 08:00 ngày 29/04/2021
- Địa điểm: Khách sạn Hoàng Sơn, Số 98 đường Trịnh Tú, TP Ninh Bình

TT	Nội dung	Thời gian
1	Đón tiếp và kiểm tra tư cách cổ đông: - Đón tiếp, kiểm tra và lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, thẻ biểu quyết	08:00 - 08:30
2	Khai mạc Đại hội: - Thông qua biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ - Khai mạc Đại hội - Thông qua Chủ tọa đoàn, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:30 - 08:40
3	Thông qua Quy chế Đại hội và Chương trình Đại hội	08:40 - 08:50
4	ĐH trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung: - Báo cáo kết quả SXKD & đầu tư 2020 - Kế hoạch SXKD & đầu tư 2021; - Báo cáo của Hội đồng quản trị; - Báo cáo tài chính kiểm toán 2020; Phân phối lợi nhuận 2020; - Báo cáo của Ban kiểm soát; - Tờ trình Thù lao HĐQT, BKS, Thư ký 2021; - Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021; - Tờ trình ban hành Điều lệ; Quy chế quản trị (sửa đổi 2021); Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ (nếu có).	08:50-09:55
5	- Bầu Hội đồng quản trị và BKS (Nhiệm kỳ 2021-2026) - HĐQT bầu Chủ tịch; BKS bầu Trưởng ban	09:55-11:20
6	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội	11:20 - 11:45
7	Bế mạc Đại hội	11:50



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: 01/L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2020
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, thay mặt Ban điều hành, Tổng giám đốc xin báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020 - Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama trước Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Tình hình và Kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2020

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục tổ chức thi công các công trình/dự án: Nhiệt điện Sông Hậu 1, NĐ Nghi Sơn 2, XM Xuân Thành 3... Ngoài ra, Công ty cũng triển khai thi công một số hợp đồng mới được ký kết như Thủy lợi Âu Kim Đài, Xi măng Nam Sơn, Sửa chữa XM The Vissai, XM Hoàng Long, điện rác Sóc Sơn... Trong sản xuất, tiến độ và chất lượng thi công tại các dự án cơ bản được kiểm soát; an ninh, an toàn lao động được đảm bảo, thu nhập bình quân đạt người lao động đạt 9,7 triệu đồng/người/tháng.

Tuy nhiên, tình hình SXKD và tình hình tài chính hết sức khó khăn. Doanh thu thấp, quá trình nghiệm thu thanh quyết toán tại nhiều dự án kéo dài. Thu hồi vốn chậm, nợ phải thu và dư nợ vay tín dụng đều lớn dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh giảm mạnh, lợi nhuận âm.

Một số chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch
1	Doanh thu	Tỷ đồng	121,261	109,12	89,94%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,98	(9,68)	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,0	4,96	49,6%
5	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	3,217	-	-

Kết quả trên, nguyên nhân chủ yếu là do hiệu quả công tác dự báo, công tác quản lý sản xuất và mở rộng thị trường của Công ty chưa cao. Trong khi, nhiều dự án gặp vướng mắc, không thu xếp được vốn, giãn tiến độ hoặc tạm dừng thực hiện; giá cả vật tư đầu vào (đặc biệt là thép) tăng mạnh và ảnh hưởng không nhỏ của dịch bệnh Covid-19 lên các mặt hoạt động SXKD của đơn vị.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2021

a) Một số chỉ tiêu SXKD và đầu tư năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ
1	Doanh thu	Tỷ đồng	109,12	150,9	138,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(9,68)	0,1	-
3	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	32,65	32,65	100%
4	Nộp Ngân sách	Tỷ đồng	4,96	5,0	100,8%
5	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB	Tỷ đồng	-	3,2	-

b) Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021:

- Thực hiện tốt công tác thị trường, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, sống còn để tập trung thực hiện. Trong đó ưu tiên các dự án có quy mô phù hợp năng lực và phải đảm bảo được về tài chính và hiệu quả kinh tế cho công ty.

- Rà soát, chuẩn hóa lại, xây dựng lại quy chế/quy trình giao khoán, đảm bảo: Dự toán các khoản mục chi phí đúng, đủ, phù hợp; Khoán có hệ thống và thông suốt từ Công ty cho đến đơn vị sản xuất, đến các tổ/nhóm và người lao động; Có sự kiểm soát, giám sát của Công ty (về tiến độ, chất lượng, chi phí...) cho từng khâu, từng giai đoạn trong quá trình thực hiện hợp đồng khoán.

- Tăng cường và thực hiện một cách thường xuyên, chặt chẽ, cương quyết việc kiểm soát chi phí, đặc biệt là trong khâu duyệt dự trù, thanh toán... để tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Phân đầu thực hiện mục tiêu giảm dư nợ vay tín dụng làm cơ sở giảm chi phí tài chính bằng nhiều giải pháp đồng bộ từ các hoạt động sản xuất, nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ và tiết kiệm...

- Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các phòng ban/đơn vị/bộ phận trong việc chỉ đạo, giám sát, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công phụ trách. Đảm bảo các quy định, chủ trương, kế hoạch, yêu cầu phải được triển khai thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong toàn công ty.

- Tiếp tục phát hiện, bồi dưỡng, thu hút lại và quy hoạch nguồn cán bộ/công nhân chủ chốt, kế cận, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ SXKD trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2020 - Kế hoạch và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua để tổ chức thực hiện!


CÔNG TY CỔ PHẦN
CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Hồng Sơn



TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: 02/L35-ĐHĐCĐ-2020

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty Cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama. Hội đồng quản trị xin báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả hoạt động của Công ty và công tác của HĐQT năm 2020; kế hoạch và các định hướng của HĐQT năm 2021 trước Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2020

1.1. Về sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, tiếp tục là một năm hết sức khó khăn đối với Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama. Hoạt động sản xuất thi công đang có chiều hướng giảm nhanh do các dự án lớn đang bước vào giai đoạn cuối, một số dự án nằm trong kế hoạch doanh thu của Công ty chậm tiến độ do chưa thu xếp được vốn, giá cả vật tư đầu vào (chủ yếu là thép) tăng cao. Bên cạnh đó, công tác tổ chức và quản lý sản xuất chưa đạt yêu cầu, năng suất lao động chậm cải thiện, nguồn nhân lực thiếu ổn định... cũng làm giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị. Tổng giá trị doanh thu năm 2020 đạt 109,1/121,2 tỷ đồng bằng 89,9% kế hoạch.

Tuy vậy, Công ty cũng đã có nhiều giải pháp khắc phục khó khăn, tiến độ thi công tại các công trình/dự án trong năm cơ bản được kiểm soát theo kế hoạch đề ra, công tác an ninh và an toàn được đảm bảo.

1.2. Về tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính gặp nhiều khó khăn, thu hồi vốn chậm do nhiều dự án vướng mắc, giãn tiến độ dẫn đến công tác thanh quyết toán, ghi nhận doanh thu kéo dài.

- Mặc dù có nhiều cải thiện trong công tác thu hồi công nợ, tuy nhiên, nợ phải thu còn lớn. Một số công nợ cũ tại các dự án đã hoàn thành việc thu hồi còn vướng mắc, chưa có tiến triển tích cực hơn. Để đảm bảo sản xuất, công ty đang phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay, trong khi lãi suất ở mức cao (8,2 % – 10,6%) dẫn đến chi phí tài chính lớn, lợi nhuận âm.

1.3. Về đầu tư:

Căn cứ vào tình hình SXKD và nhu cầu thi công thực tế, trong năm Công ty không thực hiện đầu tư.

1.4. Về lao động và việc làm:

Trong năm, việc làm và thu nhập cho người lao động cơ bản được duy trì. Tuy nhiên, hiện tại nguồn nhân lực của công ty thiếu ổn định và có xu hướng giảm nhanh, năng suất lao động thấp, hiệu quả sử dụng nhân lực và khả năng thu hút, giữ chân lao

động còn hạn chế. Vấn đề trên đòi hỏi ban lãnh đạo công ty phải có chính sách phù hợp, đồng bộ để khắc phục trong thời gian tới.

1.5. Về trách nhiệm đối với môi trường và xã hội: Công ty đã tuân thủ và thực hiện một cách có trách nhiệm các vấn đề môi trường, xã hội và cộng đồng.

2. Hoạt động, thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và thành viên HĐQT

2.1. Hoạt động của HĐQT năm 2020:

Năm 2020 Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định và hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc. Tại các phiên họp, HĐQT đã thảo luận và ban hành các Nghị quyết, đưa ra những định hướng để chỉ đạo hoạt động SXKD.

Bên cạnh đó, HĐQT thường xuyên tham gia các phiên họp của Ban giám đốc và trực tiếp làm việc với các đơn vị sản xuất để nắm bắt tình hình, chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

2.2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020 và Kế hoạch năm 2021:

a) Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị năm 2020 như sau :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương (đồng/năm)	Thù lao (đồng/năm)
1	Nguyễn Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	-	14.000.000
2	Lê Hữu Điều	Nguyên chủ tịch HĐQT	124.400.000	-
3	Nguyễn Văn Triều	Thành viên HĐQT, TGD	190.011.131	24.000.000
4	Nguyễn Mạnh Hương	Thành viên HĐQT, KTT	155.162.510	24.000.000
5	Vũ Sơn Lâm	Thành viên HĐQT	141.571.972	24.000.000
6	Nguyễn Tất Linh	Thành viên HĐQT	107.198.090	24.000.000
	Tổng cộng		718.343.703	110.000.000

- Các khoản lợi ích khác: Không

b) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT 2021:

TT	Chức danh/chức vụ	Số người	Số tháng	Quỹ lương (đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	9	225.000.000	Lương chuyên trách
2	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT	05	50	150.000.000	Thù lao không chuyên trách
	Tổng cộng			375.000.000	

- Tiền lương Ban tổng giám đốc, Kế toán trưởng thực hiện theo quy chế Công ty;

- Chi phí và lợi ích khác: Không.

3. Tổng kết cuộc họp và các quyết định của HĐQT

3.1. Các cuộc họp của HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi dự họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Mạnh Dũng	Chủ tịch	05/06/2020	6	67%	Bỏ nhiệm 05/06/2020
2	Lê Hữu Điều	Chủ tịch	24/04/2011	3	33%	Miễn nhiệm 05/06/2020
3	Nguyễn Văn Triều	Thành viên	01/09/2011	9	100%	
4	Nguyễn Mạnh Hường	Thành viên	27/04/2017	9	100%	
5	Nguyễn Tất Linh	Thành viên	26/04/2016	9	100%	
6	Vũ Sơn Lâm	Thành viên	26/04/2016	9	100%	

3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	110/NQ-HĐQT-2020	26/03/2020	Thông qua: Báo cáo tài chính kiểm toán 2019.
2	111/NQ-HĐQT-2020	26/03/2020	Thông qua: Kế hoạch và tình hình thực hiện SXKD Quý 1/2020 – Kế hoạch SXKD Quý 2/2020; Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020; Chương trình, nội dung các báo cáo, tờ trình, văn bản trình ĐHĐCĐ thường niên 2020.
3	112/NQ-HĐQT/2020	26/03/2020	Thông qua: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020.
4	113/NQ-HĐQT/2020	09/04/2020	Thông qua: Quyết toán Quỹ lương 2019.
5	113a/NQ-HĐQT/2020	09/04/2020	Thông qua: Gia hạn nợ, thế chấp tài sản và cử người đại diện ký kết văn kiện với MB.
6	114/NQ-HĐQT/2020	22/05/2020	Thông qua: Kết quả SXKD Quý 1/2020; Kế hoạch SXKD Quý 2 năm 2020; Một số nhận định và định hướng chi đạo trong sản xuất kinh doanh thời gian tới.
7	115/NQ-HĐQT/2020	05/06/2020	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2016-2021.
8	116/NQ-HĐQT/2020	16/06/2020	Thông qua: Bàn giao công tác Chủ tịch HĐQT; thông qua báo cáo tình hình sản xuất và tài chính hiện tại của Công ty; Đánh giá tình hình và đề ra một số chủ trương, định hướng trong SXKD thời gian tới.

9	117/NQ-HĐQT/2020	31/07/2020	Thông qua: Kết quả sản xuất kinh doanh Quý 2/2020; Kế hoạch SXKD Quý 3/2020; Thông qua một số nhận định và định hướng chỉ đạo trong SXKD thời gian tới; Thông qua Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2020; Thông qua một số nhiệm vụ công tác khác.
10	118/NQ-HĐQT/2020	14/08/2020	Thông qua Báo cáo tài chính bán niên soát xét 2020 của Công ty lập, đơn vị soát xét là Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam.
11	119/NQ-HĐQT/2020	15/09/2020	Thông qua: Đánh giá kết quả SXKD Quý 3/2020 và đề ra Kế hoạch SXKD Quý 4/2020; Thông qua một số yêu cầu và nhiệm vụ công tác mà Ban điều hành cần tập trung thực hiện trong thời gian tới;
12	120/NQ-HĐQT/2020	07/12/2020	Đánh giá kết quả SXKD lũy kế đến hết ngày 30/11/2020 và đề ra nhiệm vụ SXKD trong thời gian còn lại của năm 2020; Thông qua một số nhiệm vụ công tác khác trong thời gian tới;

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác

Trong điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD, Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị và tập trung thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT;

Ban Tổng giám đốc đã bám sát kế hoạch SXKD hàng quý của HĐQT để tổ chức thực hiện; phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên; báo cáo HĐQT đầy đủ, kịp thời khi được yêu cầu.

Nhìn chung, kết quả SXKD năm 2020, các chỉ tiêu chính không hoàn thành. Ngoài các nguyên nhân khách quan, còn có trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành. Trong đó, một số nhiệm vụ Ban điều hành cần phải tập trung thực hiện trong thời gian tới, chủ yếu gồm: tăng cường hiệu quả công tác mở rộng thị trường, tăng cường quản lý sản xuất, tiết giảm chi phí; tháo gỡ vướng mắc để đẩy nhanh nghiệm thu, quyết toán; quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ; giảm nợ phải thu; giảm nợ vay và chi phí tài chính làm cơ sở để ổn định và phát triển sản xuất.

5. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2021:

Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tình hình Kinh tế - Xã hội và tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT xây dựng kế hoạch SXKD 2021 trình ĐHCĐ với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

- Doanh thu : 150,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : 0,1 tỷ đồng
- Vốn điều lệ : 32,65 tỷ đồng
- Nộp ngân sách : 5,0 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 0%
- Đầu tư XDCB và mua sắm phương tiện thiết bị : 3,2 tỷ đồng

5.2. Một số chủ trương và giải pháp thực hiện:

(1) Trình ĐHĐCĐ ban hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS của Công ty phù hợp Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường giám sát, đảm bảo tuân thủ Điều lệ/Quy chế nội bộ để tăng hiệu quả công tác quản trị, quản trị rủi ro... phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

(2) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả hoạt động của HĐQT các lĩnh vực chính, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm phù hợp;
- Xây dựng và thực hiện đầu tư và hợp tác đầu tư hiệu quả;
- Tiếp tục bám sát và phối hợp thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Ninh Bình về việc di chuyển khu vực sản xuất của Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama (tại địa chỉ Số 72E, đường Hoàng Diệu, TP Ninh Bình) ra khỏi trung tâm thành phố Ninh Bình theo đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời đảm bảo lợi ích hợp pháp, chính đáng và mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- Duy trì các phiên họp định kỳ, đảm bảo các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành và đưa ra các định hướng kịp thời, phù hợp.

(3) Chỉ đạo Ban điều hành tập trung cải thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, chủ yếu gồm:

- + Tăng cường hiệu quả công tác thị trường;
- + Cải tiến phương án tổ chức và biện pháp thi công hiệu quả, tiết kiệm;
- + Kiểm soát, tiết giảm chi phí sản xuất, sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn lực (máy móc, dụng cụ, nhân công...), nâng cao hiệu quả SXKD;
- + Chuẩn hóa quy trình, nâng cao hiệu quả công tác khoán và kiểm soát sau khoán, gắn hiệu quả sản xuất với thu nhập, làm cơ sở nâng cao năng suất lao động;
- + Cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập để tăng mức độ thu hút lao động;

(4) Tập trung cải thiện tình hình tài chính: chủ yếu là tập trung thu hồi nợ cũ, đẩy nhanh quyết toán và thu hồi vốn để bổ sung nguồn vốn tự có, giảm vay tín dụng.

(5) Tiếp tục thực hiện “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty” theo kế hoạch đã đề ra.

(6) Thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin và công tác quan hệ cổ đông.

HĐQT khẳng định sẽ nỗ lực hết mình để thực hiện tốt các mục tiêu và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đưa Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama từng bước ổn định và cải thiện hiệu quả hoạt động trong trong thời gian tới.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua để tổ chức thực hiện.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, thịnh vượng và thành công!





EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: /L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2020
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Lắp Máy LILAMA đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA). Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải toàn văn trên Website của Công ty (www.lilamaemc.com.vn), bao gồm:

- (1) Báo cáo của kiểm toán viên;
- (2) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020;
- (3) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020;
- (4) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính;

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính 2020, như sau:

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

DVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	178.599.066.317	184.642.748.029
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.385.387.908	4.077.052.293
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.463.000.000	14.973.000.000
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	116.796.533.304	116.080.404.629
IV	Hàng tồn kho	56.848.088.287	49.399.819.546
V	Tài sản ngắn hạn khác	106.056.818	112.471.561
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	25.606.330.737	30.885.816.310

I	Các khoản phải thu dài hạn	84.300.000	84.300.000
II	Tài sản cố định	8.296.546.931	10.688.680.695
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Tài sản dở dang dài hạn		
V	Đầu tư tài chính dài hạn		
VI	Tài sản dài hạn khác	17.225.483.806	20.112.835.615
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	204.205.397.054	215.528.564.339
A	NỢ PHẢI TRẢ	168.312.066.217	167.405.273.483
I	Nợ ngắn hạn	165.838.652.090	163.912.834.363
II	Nợ dài hạn	2.473.414.127	3.492.439.120
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	35.893.330.837	48.123.290.856
I	Vốn chủ sở hữu	35.893.330.837	48.123.290.856
1	Vốn góp của chủ sở hữu	32.651.550.000	32.651.550.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	3.102.723.500	3.102.723.500
3	Vốn khác của chủ sở hữu	1.114.232.377	1.114.232.377
4	Quỹ đầu tư phát triển	8.539.297.525	8.539.297.525
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(9.514.472.565)	2.715.487.454
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	204.205.397.054	215.528.564.339

II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

DVT: VNĐ

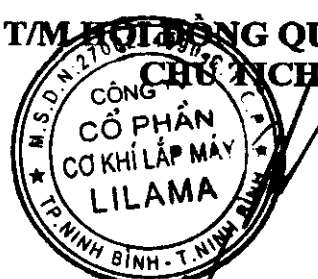
STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.122.971.055	122.423.319.664
2	Các khoản giảm trừ		
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.122.971.055	122.423.319.664
4	Giá vốn hàng bán	101.013.333.221	106.290.931.526

5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.109.637.834	16.132.388.138
6	Doanh thu hoạt động tài chính	601.351.167	1.125.023.024
7	Chi phí tài chính	11.071.746.437	10.089.709.471
	-Trong đó: Chi phí lãi vay	11.071.746.437	10.089.709.471
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.273.154.364	6.789.088.363
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(9.633.911.800)	378.613.328
11	Thu nhập khác	111.272.727	
12	Chi phí khác	160.752.459	-
13	Lợi nhuận khác	(49.479.732)	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(9.683.391.532)	378.613.328
15	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	75.722.667
16	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(9.683.391.532)	302.890.661
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.966)	93
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	0	0

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy LILAMA báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Triều



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: /L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

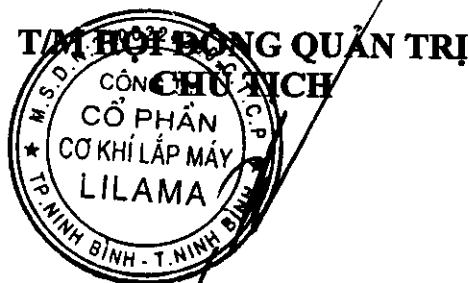
Thực hiện quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc phân phối lợi nhuận của năm 2020, như sau:

Đơn vị tính: VN đồng

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2020		(9.683.391.532)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020		-
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	3=1-2	(9.683.391.532)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa phân phối)		
5	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	5=3-4	(9.683.391.532)
6	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước chuyển sang		168.918.967
7	Phương án phân phối lợi nhuận		0
8	Lỗ chuyển sang năm 2021	8=3+6-7	(9.514.472.565)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua để triển khai thực hiện.
Trân trọng!



Nguyễn Văn Triều

Ninh Bình, ngày 6 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Luật chứng khoán và các văn bản pháp lý liên quan.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy Lilama.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần cơ khí lắp máy Lilama được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) và kết quả kiểm tra kiểm soát trên các số liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát theo quy định về các hoạt động của Công ty và xin báo cáo tới Đại hội cổ đông một số nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
2. Kết quả giám sát tình hình tài chính niên độ kế toán 2020.
3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.
4. Hoạt động, tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2020.
5. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

1. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020.

Năm 2020, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid – 19. Nhìn chung các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Các doanh nghiệp trong ngành cơ khí lắp máy cũng bị ảnh hưởng. Việc dẫn tiến độ các công trình, nghiệm thu, quyết toán công trình chậm và kéo dài, thu hồi công nợ không đạt ...Đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Mặc dù Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã rất tích cực nỗ lực phấn đấu nhưng các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 5/6/2020 đề ra không đạt được so với kế hoạch, cụ thể:

Một số chỉ tiêu chính về SXKD năm 2020 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ TH/KH
1	Giá trị sản lượng	Tr.Đ	121.326	109.181	89,98%
2	Doanh thu	Tr.Đ	121.261	109.122,9	89,94%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.Đ	980	-9.683,3	-
4	Nộp NSNN	Tr.Đ	10.000	4.959	49,59%
5	Đầu tư XDCB	Tr.Đ	3.217	0	0%
6	Dự kiến cổ tức	%	0	0	

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020:

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán Số: 214/BCKT/TC ngày 10/3/2021 cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2020 đến ngày 31/12/2020 được thực hiện bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA), Ban kiểm soát đã thẩm tra và báo cáo tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

BẢNG TÓM TẮT MỘT SỐ CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đơn vị : VNĐ)

Nội dung	Số liệu 31/12/2020	Số liệu 01/01/2020
1. Doanh thu BH và cung cấp DV	109.122.971.055	122.423.319.664
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-9.683.391.532	378.613.328
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN	-9.683.391.532	302.890.661
4. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.385.387.908	4.077.052.293
5. Các khoản phải thu ngắn hạn	116.796.533.304	116.080.404.629
6. Hàng tồn kho	56.848.088.287	49.399.819.546
7. Tài sản ngắn hạn	178.599.066.317	184.642.748.029
8. Tài sản dài hạn	25.606.330.737	30.885.816.310
9. Tổng tài sản	204.205.397.054	215.528.564.339
10. Nợ phải trả	168.312.066.217	167.405.273.483
<i>Trong đó vay ngắn hạn</i>	<i>104.874.407.230</i>	<i>118.534.191.923</i>
11. Vốn chủ sở hữu	35.893.330.837	48.123.290.856
12. Tổng nguồn vốn	204.205.397.054	215.528.564.339

PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Cơ cấu tài sản	Năm 2019	Năm 2020
+ Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	85,66%	87,46%
+ Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	14,34%	12,54%

Cơ cấu nguồn vốn		
+ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	77,73%	82,42%
+ Nguồn vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	22,27%	17,58%
Hệ số khả năng sinh lời		
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,24%	-8,87%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH	0,63%	-22,98%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ	0,93%	-29,66%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,14%	-4,74%
Hệ số nợ và khả năng thanh toán		
+ Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	3,48 lần	4,69 lần
+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	1,286 lần	1,213 lần
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,126 lần	1,08 lần

2.1. Những nhận xét kiến nghị của Công ty Kiểm toán độc lập

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2.2. Nhận xét các số liệu trong báo cáo tài chính

Căn cứ vào các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP cơ khí lắp máy Lilama Ban kiểm soát đã thẩm tra và có nhận xét:

- Về quản lý tiền mặt: Số dư tiền mặt trên sổ quỹ là 66 triệu rất nhỏ so với tổng tài sản.

- Tổng dư nợ phải thu khách hàng: đến 31/12/2020 là 119.526 triệu đồng chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của công ty (119.526 triệu /204.205 triệu chiếm 58,53% tổng tài sản) cho thấy công ty đang bị chiếm dụng vốn. Trong số nợ phải thu khách hàng có khoảng 50.000 triệu là các khoản nợ trên 3 năm. (Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi được 10.888 triệu). Các khoản nợ phải thu của khách hàng được đối chiếu đầy đủ.

- Tạm ứng của cán bộ công nhân viên công ty: đến 31/12/2020 dư nợ là 3.803 triệu chủ yếu là ứng chi phí thi công của các đội trưởng 3.755 triệu chiếm 98,73% dư nợ tạm ứng. Trong đó có những khoản nợ trên 3 năm và không còn làm đội công trình nữa là 1.431 triệu.

- Phải thu phải nộp khác: đến 31/3/2020 dư nợ là 4.095 triệu đồng tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái phần lớn là hạch toán chi phí các khoản chậm nộp thuế.

- **Hàng tồn kho:** đến 31/12/2020 số dư là 56.848 triệu tăng so với năm 2019 là 7.500 triệu. Trong hàng tồn kho chủ yếu là khối lượng dở dang 55.330 triệu chiếm 97,32%. Khối lượng dở dang có những công trình đã quyết toán với chủ đầu tư nhưng chưa kết chuyển hết chi phí. Vật tư, công cụ tồn kho phần lớn là cũ, lạc hậu.

- **Quản lý tiền lương, Bảo hiểm xã hội:** Công ty xây dựng quỹ tiền lương theo đơn giá tiền lương. Trong tổng chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố của công ty thì chi phí nhân công là 36.491 triệu. Đến ngày 31/12/2020 công ty trả lương năm 2020 cho người lao động hết lương tháng 9/2020.

Bảo hiểm xã hội năm 2020 do điều kiện kinh tế khó khăn nên công ty chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm đối với người lao động. Số nợ theo báo cáo là 5.064 chưa bao gồm lãi chậm trả. Số tháng nợ BHXH đến 31/12/2020 là 20 tháng, nên khó giữ được người lao động ở lại cống hiến với công ty.

- **Quản lý chi phí nợ vay, lãi vay và khả năng thanh toán**

Tổng nợ vay đến 31/12/2020 là 105.759 triệu bằng 51,79% tổng tài sản của công ty và chủ yếu là vay ngắn hạn. Công ty không có nợ quá hạn.

Chi phí lãi vay của công ty cao là 11.071 triệu bằng 10,14% doanh thu.

Do nguồn vốn hoạt động của công ty chủ yếu là vốn vay nên khả năng thanh toán của công ty gặp nhiều khó khăn. Hệ số khả năng thanh toán nhanh của công ty đang nhỏ hơn 1.

- **Chi phí quản lý.**

Về chi phí quản lý trong năm công ty đã tiết giảm chi phí lương của cán bộ quản lý công ty.

- **Nghĩa vụ nộp ngân sách.**

Tổng số thuế còn phải nộp đến hết 31/12/2020 là 8.256 triệu. (Chưa bao gồm việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo NĐ68/2020 của Chính phủ).

- **Quản lý nguồn vốn chủ sở hữu**

Đến 31/12/2020 Lợi nhuận của công ty chưa phân phối là âm 9.514 triệu làm giảm nguồn vốn chủ sở hữu của công ty.

3. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách cẩn trọng, hợp lý và hợp pháp vì sự phát triển chung của công ty, tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2020 Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm mới thành viên HĐQT, BKS.

a) **Đối với Hội đồng Quản trị:**

- Trong năm tài chính 2020, HĐQT Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng, ban hành các Quy chế phù hợp với Công ty và Điều lệ của Công ty.

- HĐQT thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giải quyết những khó khăn vướng mắc phát sinh để đạt được một số chỉ tiêu đề ra.

- HĐQT đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng Quy chế, phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức của Công ty.

b) Đối với Tổng giám đốc:

- Đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và các quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng, đội công trình tổ chức thi công tại các công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Khắc phục những khó khăn và có biện pháp điều hành cần thiết để thực hiện kế hoạch đề ra.

- Tăng cường chỉ đạo và thực hiện thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình, đã hoàn thành quyết toán một số công trình dự án cũ.

- Trong điều kiện kinh tế khó khăn chung do ảnh hưởng của dịch bệnh. Tổng giám đốc đã nỗ lực rất nhiều trong việc chăm lo cho đời sống người lao động và cơ bản đảm bảo việc làm đầy đủ.

- Về công tác đầu tư: Trong năm 2020 công ty không đầu tư thêm trang thiết bị mới.

c) Quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cổ đông với Ban kiểm soát:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm soát tại Công ty theo quy định.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, được tham gia phát biểu ý kiến theo đúng chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến bằng văn bản của cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty.

4. HOẠT ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020.

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

- Tổ chức lập kế hoạch công tác năm 2020 của Ban kiểm soát và bám sát kế hoạch công tác đã lập để triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ để phân công công việc của các thành viên ban kiểm soát, trao đổi, thống nhất các phạm vi liên quan đến nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty.

- Tham dự các cuộc họp HĐQT tổ chức và thực hiện, các cuộc họp khác để nắm bắt thông tin về công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD và đầu tư, quản lý điều hành của Công ty theo điều lệ công ty và quy định của pháp luật.

Tiền lương, thù lao cho Ban kiểm soát năm 2020:

Căn cứ vào phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về kế hoạch tiền lương, thù lao của BKS, BKS và từng thành viên đã nhận được các khoản lương và thù lao như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương, thù lao được hưởng	Lương, thù lao đã nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hồng Tân	127.000.000	117.327.000	
2	Lê Tuấn Minh	18.000.000	18.000.000	
3	Lại Việt Tân	10.500.000	10.500.000	Bổ nhiệm 5/6/2020
4	Phạm Minh Đức	7.500.000	7.500.000	Miễn nhiệm 5/6/2020
	Tổng cộng	163.000.000	153.327.000	

5. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Để công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 được Đại hội cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tập trung tháo gỡ các vướng mắc tồn đọng trong năm 2020. Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Đề cao tinh thần trách nhiệm Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, người quản lý trong việc khắc phục tồn tại bằng những việc làm cụ thể:
 - + Cố gắng nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc tìm kiếm việc làm.
 - + Thu hồi các khoản nợ tồn đọng cả của tổ chức và các nhân để đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
 - + Tìm kiếm các nguồn cung cấp vốn.
 - + Tiết kiệm chi phí một cách khoa học. Quản lý chặt chẽ hơn nữa giữa chi phí nhân công thuê ngoài và năng suất lao động.
 - + Cần áp dụng các máy móc khoa học kỹ thuật vào sản xuất tăng năng xuất lao động.
 - + Đảm bảo các quyền lợi cho người lao động đầy đủ, kịp thời nhằm giữ chân người lao động.
 - + Đảm bảo việc khoán và quyết toán khoán kịp thời.
 - + Hạch toán đầy đủ các chi phí chậm trả.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế rủi ro trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

6. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Trong năm 2021, Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục tiến hành công tác kiểm soát định kỳ theo quy định cụ thể:

- Kiểm tra định kỳ các báo cáo tài chính quý và năm của Công ty.
- Đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, quy định của Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đánh giá công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của ban kiểm soát về hoạt động kiểm soát trong năm tài chính 2020. Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội cổ đông thông qua.

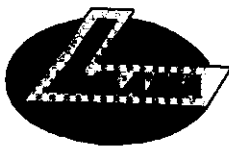
Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, kính chúc Quý cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

T/M BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Hồng Tân



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: 06/L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Chi trả tiền lương và thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký/Người phụ trách quản trị)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty, cụ thể như sau:

1. Lương, thù lao năm 2020:

Năm 2020 Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020. Cụ thể:

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách:

ĐVT: đồng

STT	Chức danh/chức vụ	Số tháng	Quỹ lương	Ghi chú
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	5	124,400,000	Lương chuyên trách
2	Trưởng Ban kiểm soát	12	117,327,000	Lương chuyên trách
	Cộng (a):		241,727,000	

b) Thù lao kiêm nhiệm Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Thư ký công ty:

ĐVT: đồng/năm

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Thực hiện
1	Nguyễn Mạnh Dũng	Chủ tịch HĐQT	7	14,000,000
2	Nguyễn Văn Triều	Thành viên HĐQT	12	24,000,000
3	Nguyễn Mạnh Hường	Thành viên HĐQT	12	24,000,000
4	Nguyễn Tất Linh	Thành viên HĐQT	12	24,000,000
5	Vũ Sơn Lâm	Thành viên HĐQT	12	24,000,000
6	Phạm Mạnh Đức	Kiểm soát viên	5	7,500,000
7	Lại Việt Tân	Kiểm soát viên	7	10,500,000
8	Lê Tuấn Minh	Kiểm soát viên	12	18,000,000
9	Văn Việt Hưng	Thư ký	12	18,000,000
	Cộng (b)			164,000,000

Tổng cộng (a + b) : 405,727,000 đồng = 97,5% Kế hoạch

2. Kế hoạch trả lương và thù lao năm 2021:

a) Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng BKS chuyên trách:

STT	Chức danh/chức vụ	Số người	Số tháng	Quỹ lương (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	9	225,000,000	Lương chuyên trách
2	Trưởng BKS	01	4	42,000,000	Lương chuyên trách
	Cộng (a):			267,000,000	

b) Thù lao kiêm nhiệm Chủ tịch và thành viên HĐQT, thành viên BKS, Thư ký:

STT	Chức danh/cơ quan	Số người	Số tháng	Quỹ thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT, Trưởng BKS	06	58	174,000,000	Kiểm nhiệm
2	Thành viên BKS, Thư ký	03	36	72,000,000	Kiểm nhiệm
	Cộng (b):			246,000,000	

Tổng cộng (a + b) : 513,000,000 đồng/năm

Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Thư ký ngoài thù lao kiêm nhiệm nói trên, khi làm việc tại Công ty được hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty.

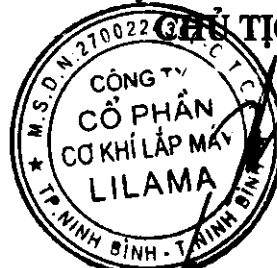
Trường hợp Chủ tịch, thành viên HĐQT, thành viên BKS chuyển sang làm việc chuyên trách tại Công ty sẽ được trả lương chuyên trách theo Quy chế trả lương của Công ty.

Trường hợp có sự thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Thư ký thì nhân sự thay đổi được hưởng lương và thù lao tương ứng theo chức danh được bổ nhiệm.

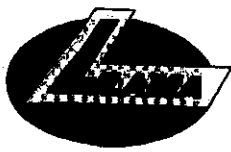
Năm 2021, trên cơ sở quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020 và căn cứ đặc điểm, tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT đề xuất thực hiện chế độ Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách. Đồng thời, để nâng cao vai trò, trách nhiệm của các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác, HĐQT kính trình ĐHCĐ điều chỉnh tăng mức thù lao năm 2021 so với mức thù lao 2020 như trên.

HĐQT báo cáo và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện. Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Văn Triều



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: /L35-DHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021)

Thực hiện Quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính (BCTC) trong năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama, như sau:

1. Đơn vị kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2021 của Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama phải đáp ứng được các tiêu chí sau:

- Là một trong những đơn vị kiểm toán hoạt động tại Việt Nam được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2021.

- Có danh tiếng và uy tín để tăng cường mức độ tin nhiệm và tin tưởng đối với người đọc BCTC của Công ty, đặc biệt đối với các đối tác là tổ chức trong và ngoài nước.

- Chi phí kiểm toán hợp lý.

2. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua các tiêu chí tại Mục 1, làm căn cứ lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2021 của Công ty.

- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong các đơn vị kiểm toán độc lập dưới đây, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên, để kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2021 của Công ty. Cụ thể:

(1) Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

(2) Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

(3) Công ty TNHH kiểm toán – tư vấn Đất Việt CN Hà Nội

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để tổ chức thực hiện!

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Hồng Tân



EMC

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẮP MÁY LILAMA
Địa chỉ: Số 72E, Hoàng Diệu, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Tel: (84) 02293.871125 – Fax: (84) 02293.873.074
MSDN: 2700224390

Số: 08/L35-ĐHĐCĐ-2021

Ninh Bình, ngày 06 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi,
Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi và Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo các dự thảo đính kèm.

Việc sửa đổi và ban hành Điều lệ và các quy chế trên nhằm phù hợp với Luật Chứng khoán 2019, Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Các dự thảo được xây dựng sau khi tham chiếu đến Điều lệ mẫu, Quy chế quản trị mẫu, Quy chế hoạt động của HĐQT, BKS mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

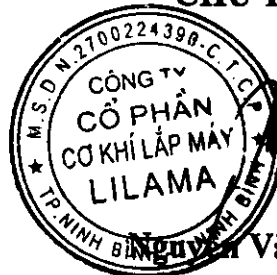
(Chi tiết – Theo các Dự thảo đính kèm)

Để thuận tiện cho Đại hội xem xét quyết định, Dự thảo Điều lệ sửa đổi và Quy chế quản trị sửa đổi 2021 trình ĐHĐCĐ đồng thời thể hiện sự so sánh chi tiết với Điều lệ và Quy chế quản trị 2018 theo từng Điều, khoản, mục cụ thể.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để triển khai thực hiện.

Trân trọng./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Triều

BẢN SO SÁNH

ĐIỀU LỆ CÔNG TY 2018 VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ 2021

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG

(Tham chiếu Điều lệ mẫu - Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)

<p align="center">Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (năm 2018)</p>	<p align="center">Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (năm 2021)</p>	<p align="center">Một số lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung</p>
<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama (dưới đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng căn cứ theo Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định Pháp luật hiện hành, là cơ sở pháp lý và những quy tắc để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 27/04/2018 và thay thế cho Điều lệ Công ty ngày 26/04/2016.</p>	<p align="center">PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama (dưới đây gọi tắt là Công ty) được xây dựng căn cứ theo Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định Pháp luật hiện hành, là cơ sở pháp lý và những quy tắc để tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 29/04/2021 và thay thế cho Điều lệ Công ty ngày 27/04/2018.</p>	<p align="center"><i>Điều chỉnh ngày ban hành Điều lệ sửa đổi</i></p>
<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a) <i>Vốn điều lệ</i> là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;</p> <p>b) <i>Vốn có quyền biểu quyết</i> là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) <i>Luật Doanh nghiệp</i> là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>d) <i>Luật Chứng khoán</i> là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14</p>	<p align="center"><i>Sửa đổi theo bổ sung một số khái niệm theo Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019, Nghị</i></p>

<p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, trừ trường hợp quy định tại Điều 32 Điều lệ này;</p> <p>f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;</p> <p>i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>đ) <i>Việt Nam</i> là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;</p> <p>e) <i>Ngày thành lập</i> là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;</p> <p>g) <i>Người điều hành doanh nghiệp</i> là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty;</p> <p>h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng công ty;</p> <p>i) <i>Người có liên quan</i> là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>k) <i>Cổ đông</i> là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>l) <i>Cổ đông sáng lập</i> là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>m) <i>Cổ đông lớn</i> là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>n) <i>Thời hạn hoạt động</i> là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;</p> <p>o) <i>Sổ giao dịch chứng khoán</i> là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.</p> <p>2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.</p> <p>3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.</p>	<p>Định 15/2020/N Đ-CP ngày 31/12/2020</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẬP MÁY LILAMA - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: LILAMA ERECTION MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - Tên Công ty viết tắt: LILAMA EMC <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 72E, đường Hoàng Diệu, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình - Điện thoại: 02293.871.125 - Fax: 02293.873.074 - E-mail: lilamaemc@gmail.com - Website: https://www.lilamaemc.com.vn <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LẬP MÁY LILAMA - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: LILAMA ERECTION MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY - Tên Công ty viết tắt: LILAMA EMC <p>2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.</p> <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 72E, đường Hoàng Diệu, Thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình - Điện thoại: 02293.871.125 - Fax: 02293.873.074 - E-mail: lilamaemc@gmail.com - Website: https://www.lilamaemc.com.vn <p>4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.</p> <p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.</p>	<p><i>Sửa đổi điều khoản tham chiếu</i></p>
<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, theo Điều lệ và các quy chế/quy định nội bộ của Công ty.</p>	<p>Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p> <p>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc. Quyền và nghĩa vụ của Tổng giám đốc thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, theo Điều lệ và các quy chế/quy định nội bộ của Công ty.</p>	
<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	<p>Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty</p> <p>1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:</p>	

<p>+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông, thủy lợi, công nghiệp, đường điện, trạm biến áp, xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng).</p> <p>+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Khảo sát, tư vấn: Kết cấu dân dụng, công nghiệp; quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội-ngoại thất dân dụng, công nghiệp; cấp điện ngành nông nghiệp; chế tạo thiết bị máy cơ khí. Kiểm tra mối hàn (siêu âm, thẩm thấu, từ tính Xray); hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, hệ thông điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; chống ăn mòn bề mặt kim loại.</p> <p>+ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.</p> <p>+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</p> <p>+ Sản xuất các cấu kiện kim loại.</p> <p>+ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).</p> <p>+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.</p> <p>+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu.</p> <p>+ Đại lý.</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống điện.</p> <p>+ Sản xuất thiết bị điện khác (cơ, điện).</p> <p>+ Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p>+ Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</p> <p>+ Hoàn thiện công trình trong xây dựng, trang trí nội ngoại thất.</p> <p>+ Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.</p> <p>+ Sản xuất mô tô, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.</p> <p>+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>+ Sản xuất hóa chất cơ bản (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.</p>	<p>+ Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (giao thông, thủy lợi, công nghiệp, đường điện, trạm biến áp, xi măng, thủy điện, nhiệt điện, dầu khí, hạ tầng kỹ thuật, xử lý nền móng).</p> <p>+ Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Khảo sát, tư vấn: Kết cấu dân dụng, công nghiệp; quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc nội-ngoại thất dân dụng, công nghiệp; cấp điện ngành nông nghiệp; chế tạo thiết bị máy cơ khí. Kiểm tra mối hàn (siêu âm, thẩm thấu, từ tính Xray); hiệu chỉnh thiết bị điện, nhiệt, hệ thông điều khiển tự động các dây chuyền công nghệ; chống ăn mòn bề mặt kim loại.</p> <p>+ Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.</p> <p>+ Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.</p> <p>+ Sản xuất các cấu kiện kim loại.</p> <p>+ Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm).</p> <p>+ Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.</p> <p>+ Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đầu.</p> <p>+ Đại lý.</p> <p>+ Lắp đặt hệ thống điện.</p> <p>+ Sản xuất thiết bị điện khác (cơ, điện).</p> <p>+ Sửa chữa máy móc, thiết bị.</p> <p>+ Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.</p> <p>+ Hoàn thiện công trình trong xây dựng, trang trí nội ngoại thất.</p> <p>+ Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại.</p> <p>+ Sản xuất mô tô, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.</p> <p>+ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.</p> <p>+ Sản xuất hóa chất cơ bản (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (khí công nghiệp).</p> <p>+ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm: nâng cao giá trị công ty; tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; tăng lợi nhuận, lợi tức cho cổ đông; đồng thời tái đầu tư để phát triển bền vững.</p>	<p>2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm: nâng cao giá trị công ty; tạo việc làm và thu nhập cho người lao động; làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước; tăng lợi nhuận, lợi tức cho cổ đông; đồng thời tái đầu tư để phát triển bền vững.</p>
<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.</p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty</p> <p>Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>
<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 32.651.550.000 đồng (Ba mươi hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.265.155 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp đã được đăng ký tại Cơ quan đăng ký kinh doanh tại thời điểm cổ phần hóa.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản</p>	<p>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 32.651.550.000 đồng (Ba mươi hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 3.265.155 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp đã được đăng ký tại Cơ quan đăng ký kinh doanh tại thời điểm cổ phần hóa.</p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản</p>

<p>trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p>trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ</p>	<p>Sửa đổi điều khoản tham chiếu đến Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Sửa đổi theo Điều lệ mẫu</p>

<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác</p> <p>Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.</p>	<p>(Chỉ áp dụng đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</p>
<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần</p> <p>1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>Điều 10. Thu hồi cổ phần</p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản</p>	<p>Bỏ điều này</p>	

<p>tiền có liên quan công với tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi 12 tháng của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị có phiếu vào thời điểm thu hồi.</p> <p>6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cần trong việc gửi thông báo.</p>		
	<p>Điều 10. Sổ đăng ký cổ đông</p> <p>1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty. Nội dung Sổ đăng ký cổ đông theo Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại Trung tâm lưu ký chứng khoán theo ủy quyền quản lý cổ đông của Công ty.</p> <p>3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc hoặc giấy tờ tùy thân, thì phải thông báo kịp thời với Trung tâm lưu ký chứng khoán được Công ty ủy quyền để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.</p> <p>4. Theo ủy quyền của Công ty, Trung tâm lưu ký chứng khoán phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ này.</p>	<p>(Bổ sung) theo Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng giám đốc. 	<p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đại hội đồng cổ đông; 2. Hội đồng quản trị; 3. Ban kiểm soát; 4. Tổng giám đốc. 	

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Sửa đổi, bổ sung theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm

	<p>soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: <ol style="list-style-type: none"> a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. 	<p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Sửa đổi, bổ sung theo
Điều 116
Luật
Doanh
nghệp
2020 và
Điều lệ
mẫu

	<p>điện từ;</p> <p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng (phương tiện khác) theo quy định trong Điều lệ Công ty.</p> <p>7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vi phạm pháp luật;</p> <p>b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p> <p>8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</p>	<p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm 01 lần và trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu tên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông,

<p>đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p> <p>d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị; d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban 	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; 	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tò chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị

	<p>định số 155/2020/ND-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>1) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp có đông cả nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp có đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với Giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc</p>	<p><i>Bổ sung tham chiếu đến Luật Doanh nghiệp 2020</i></p>
	<p><i>Sửa đổi cách diễn đại theo Điều lệ mẫu</i></p>	

<p>4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.</p> <p>Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>hợp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>
<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài</p>	<p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>

sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sổ giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và

Sửa điều khoản tham chiếu

(Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 9 Quy chế thực hiện quyền của VSD)

Sửa đổi

Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ

<p>của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>này.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, từ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chỉnh thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p>	
<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p><i>Sửa đổi theo Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020</i></p>
<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo</p>	<p><i>Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu</i></p>

tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu

luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dùng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");
- b. Bỏ trí, tổ chức đề những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

- a) Bỏ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tới đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

	<p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>d) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển Công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>e) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số</p>	<p>Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được</p>
--	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

(Sửa đổi bổ sung theo Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)

<p>kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty; b) Tăng hoặc giảm vốn điều lệ Công ty; c) Loại bỏ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; đ) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; e) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; g) Tổ chức lại, giải thể Công ty; <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	
<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện</p>	<p>Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều</p>	<p>(Sửa đổi bổ sung theo Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020)</p>

theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới

18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

sự chứng kiến của Ban Kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

<p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ mẫu</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.</p> <p>4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này. 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này. 	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 151 Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố</p>	<p>Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tới thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực,</p>	

<p>và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ học vấn; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty; Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có); Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có); Các thông tin khác (nếu có). <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.</p>	<p>cần trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Họ tên, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác); Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty; Công ty công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có). <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định như sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; trên 90% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên.</p> <p>3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Điều chỉnh
tỷ lệ sở hữu
của cổ
đông khi
ứng cử/đề
cử

Sửa đổi bổ
sung theo
Điều lệ
mẫu

		điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.</p>	<p>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau: có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	<p>1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu</p>	<p>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền</p>	

<p>sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua; c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác; e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó; f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty; h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông; i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định; j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức; k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại; l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền; 	<p>nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật; g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n) Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o) Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;</p> <p>s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 135 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chi định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá... đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định</p>	<p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>

<p>cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Từ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>	
<p>Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả</p>	<p>Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.</p> <p>Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của</p>

Sửa đổi bổ sung theo Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu

<p>các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị</p>	<p>Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị. Hồ sơ thanh toán phải có đầy đủ chứng từ hợp pháp và được người có thẩm quyền phê duyệt theo các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty</p>	
<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.</p>	<p>Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

	<p>thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị (theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty). Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi bỏ sung theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>
	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy</p>	
<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p>		

e. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại Khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ

định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư

ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc

điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác (theo quy định trong Điều lệ Công ty).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

hợp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến

<p>phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</p>	
<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định và có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. (Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.) Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p>
<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị</p>	<p>Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty</p> <p>1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.</p> <p>3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và</p>

<p>công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Tự lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d) Tham dự các cuộc họp;</p> <p>đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;</p> <p>h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;</p> <p>k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	
<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp</p>	<p>Điều 34. Người điều hành Công ty</p>	

<p>1. Theo đề nghị Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.</p>	<p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.</p> <p>3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc</p> <p>1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.</p> <p>2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.</p> <p>3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

<p>tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;</p> <p>f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;</p> <p>g. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;</p> <p>h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.</p> <p>4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>	<p>của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.</p>
<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p>	<p>Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát</p>

<p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 37. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp. Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ</p>

Sửa đổi bổ sung theo Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu

<p>b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</p> <p>5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Công ty;</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các</p>	<p>Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 168 - 175 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

<p>thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p> <p>4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>	<p>hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bất miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>
	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm</p>

	<p>xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	
	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
<p>Điều 39. Trách nhiệm cần trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty.</p> <p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng</p>	<p>Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ mẫu</p>

thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyển ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên,

con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan

<p>Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan</p>		
<p>Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cảm vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.</p> <p>3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (tức cả phí thuế luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ mẫu</p>

<p>khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Đã hành động trung thực, cân trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;</p> <p>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</p> <p>4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	
<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>

Sửa đổi bổ
sung theo
Điều lệ
mẫu

	<p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>
<p>Điều 43. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 45. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>
<p>Điều 44. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân</p>	<p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.</p> <p>2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.</p> <p>4. Trường hợp có tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân</p>

<p>hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chỉ tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, phần phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chỉ tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.</p> <p>5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p> <p>6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 45. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>	<p>Điều 47. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.</p>
<p>Điều 46. Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.</p>	<p>Điều 48. Năm tài chính</p> <p>Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng mười hai (12). Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 năm đó.</p>
<p>Điều 47. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p>Điều 49. Chế độ kế toán</p> <p>1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>

<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	<p>2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</p> <p>3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</p>	
<p>Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</p> <p>1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.</p>	<p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</p> <p>1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ mẫu</p>

Điều 49. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 51. Báo cáo thường niên Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	<i>Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ mẫu</i>
Điều 50. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính. 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. 3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	Điều 52. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. 2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty. 3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.	
Điều 51. Con dấu 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty. 2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử. 2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty. 3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>Sửa đổi bổ sung theo Điều lệ mẫu</i>
Điều 52. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điều 54. Giải thể Công ty 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông; b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường	

<p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>	<p>hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.</p>
<p>Điều 53. Thanh lý</p> <p>1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p> <p>b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c. Nợ thuế;</p> <p>d. Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>	<p>Điều 56. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</p> <p>c) Nợ thuế;</p> <p>d) Các khoản nợ khác của Công ty;</p> <p>đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</p>
<p>Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại</p>	<p>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại</p>

<p>Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p> <p>Điều 55. Điều lệ công ty</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:</p> <p>a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;</p> <p>Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p> <p>Điều 58. Điều lệ Công ty</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p> <p>2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Điều 56. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018 tại Ninh Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:</p> <p>a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;</p> <p>b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;</p> <p>c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Họ tên, chức vụ, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và mẫu con dấu của Công ty theo các Phụ lục đính kèm. Trường hợp Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi con dấu bằng các nghị quyết hợp lệ của Hội đồng quản trị sẽ không làm thay đổi các nội dung khác trong Điều lệ này và Công ty không nhất thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ.</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2021 tại Ninh Bình và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p> <p>2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau, được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định hiện hành và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p> <p>3. Điều lệ này thay thế Điều lệ 2018 và là duy nhất và chính thức của Công ty.</p> <p>4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Họ tên, chức vụ, chữ ký của người đại diện theo pháp luật và mẫu con dấu của Công ty theo các Phụ lục đính kèm. Trường hợp Công ty thay đổi người đại diện theo pháp luật hoặc thay đổi con dấu bằng các nghị quyết, quyết định hợp lệ của Hội đồng quản trị sẽ không làm thay đổi các nội dung khác trong Điều lệ này và Công ty không nhất thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ.</p>
<p>HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ MẪU CON DẤU CÔNG TY</p> <p><u>Phụ lục 1</u></p>	<p>HỌ TÊN, CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ MẪU CON DẤU CÔNG TY</p> <p><u>Phụ lục 1</u></p>

BẢN SO SÁNH

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY 2018 VÀ DỰ THẢO QUY CHẾ QUẢN TRỊ 2021

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021 THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG

(Tham chiếu Quy chế quản trị mẫu - Ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)

<p>Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (năm 2018)</p>	<p>Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama (năm 2021)</p>	<p>Một số lý do/căn cứ sửa đổi, bổ sung</p>
<p>Điều 1. Mục đích, đối tượng và phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama – LILAMA EMC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và bảo đảm Công ty hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ theo chuẩn mực, thông lệ tốt nhất, để Công ty đạt hiệu quả tối ưu trong hoạt động sản xuất kinh doanh.</p>	<p>Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama; Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHCD-2021 ngày... tháng 04 năm 2021; Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama bao gồm các nội dung sau:</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung căn cứ pháp lý</p>

<p>2. Quy chế này áp dụng đối với các bộ phận trong bộ máy tổ chức của Công ty được quy định tại Điều lệ Công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (sau đây viết tắt là "HĐCD"), Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là "HĐQT"), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là "BKS"), Tổng giám đốc (sau đây viết tắt là "TGD"), Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người quản lý doanh nghiệp khác và các đơn vị, cá nhân có liên quan của Công ty.</p>	<p>2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.</p>
<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như được giải thích trong Điều lệ Công ty, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.</p>	<p>Điều 2. Giải thích thuật ngữ</p> <p>Các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như được giải thích trong Điều lệ Công ty, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.</p>
<p>Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ đầy đủ các quy định có liên quan của Pháp luật và Điều lệ Công ty. 2. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý. 3. Đảm bảo HĐQT, BKS, Ban điều hành (gồm TGD, các Phó TGD và Kế toán trưởng và người quản lý doanh nghiệp khác) thực hiện hoạt động quản trị, điều hành, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả. 4. Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người có liên quan. 5. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông. 6. Ngăn ngừa xung đột lợi ích. 7. Công khai, minh bạch trong hoạt động của công ty, đảm bảo việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định. 	<p>(Bỏ Điều này)</p> <p>Nội dung đã được quy định trong Điều lệ và luật</p>
<p>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 114, Điều 115 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 2. Cổ đông có quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCD thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; 	<p>(Bỏ Điều này)</p> <p>Nội dung đã được quy định trong Điều lệ và luật</p>

<p>3. Cổ đông có quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	
<p>Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông lớn</p> <p>Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	<p>(Bổ Điều này)</p>
<p>Điều 6. Đại hội đồng cổ đông và cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hoạt động của ĐHĐCĐ thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.</p> <p>2. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần do HĐQT triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập trong các trường hợp nhất định theo Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 3. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty và theo quy định pháp luật.</p> <p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. - Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
<p>Điều 7. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Công ty lập thông báo và công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng).</p> <p>b) Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không</p>	<p>Loại bỏ các nội dung trùng lặp đã được quy định trong Điều lệ</p> <p>2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp: Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.</p> <p>3. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:</p>

sớm hơn năm (05), ngày trước ngày gửi giấy mời hợp DHDCE.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Công ty lập thông báo triệu tập hợp DHDCE gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc DHDCE, đồng thời công bố thông tin theo quy định hiện hành.

b) Thông báo hợp DHDCE tối thiểu phải có các thông tin: Tên công ty, mã chứng khoán, mã số doanh nghiệp, người triệu tập, thời điểm chốt danh sách cổ đông; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp; các nội dung trong chương trình họp và địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải các tài liệu liên quan đến cuộc họp.

c) Tài liệu cuộc họp gồm: Chương trình họp; Các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; và các tài liệu khác liên quan đến cuộc họp... được đăng trên website của Công ty.

d) Thông báo hợp DHDCE được gửi đến các cổ đông theo phương thức: gửi trực tiếp (đối với cổ đông là người lao động đang làm việc tại công ty), theo yêu cầu riêng bằng văn bản của cổ đông (nếu có) hoặc gửi thư bảo đảm thông qua tổ chức bưu chính/chuyển phát đến địa chỉ liên hệ theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát hành (đối với cổ đông khác).

e) Cổ đông có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về địa chỉ liên hệ và các thông tin khi thay đổi địa chỉ liên hệ của mình. Công ty không chịu trách nhiệm khi cổ đông không nhận được Thông báo triệu tập hợp DHDCE trong các trường hợp: cổ đông từ chối nhận thông báo; cổ đông không cung cấp thông tin địa chỉ liên hệ hoặc địa chỉ liên hệ không đầy đủ, không chính xác; hoặc khi tổ chức bưu chính/chuyển phát từ chối gửi thông báo do địa chỉ liên hệ của cổ đông không đầy đủ, không rõ ràng (như thiếu thông tin về số nhà và đường phố hoặc thôn/xóm/bản...)...

Công ty lập thông báo và công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự hợp DHDCE tối thiểu 20 ngày trước ngày chốt danh sách (ngày đăng ký cuối cùng).

4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a) Công ty lập thông báo triệu tập hợp DHDCE gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc DHDCE, đồng thời công bố thông tin theo quy định hiện hành.

b) Thông báo hợp DHDCE tối thiểu phải có các thông tin: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp; các nội dung trong chương trình họp và địa chỉ trang thông tin điện tử đăng tải các tài liệu liên quan đến cuộc họp.

c) Tài liệu cuộc họp gồm: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan đến cuộc họp... được đăng trên website của Công ty.

d) Thông báo hợp DHDCE được gửi đến các cổ đông theo phương thức: gửi trực tiếp (đối với cổ đông là người lao động đang làm việc tại công ty), theo yêu cầu riêng bằng văn bản của cổ đông (nếu có) hoặc gửi thư bảo đảm thông qua tổ chức bưu chính/chuyển phát đến địa chỉ liên hệ theo Danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam phát hành (đối với cổ đông khác).

e) Cổ đông có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin về địa chỉ liên lạc và các thông tin khi thay đổi địa chỉ liên lạc của mình. Công ty không chịu trách nhiệm khi cổ đông không nhận được Thông báo triệu tập hợp DHDCE trong các trường hợp: cổ đông từ chối nhận thông báo; cổ đông không cung cấp thông tin địa chỉ liên hệ hoặc địa chỉ liên hệ không đầy đủ, không chính xác; hoặc khi tổ chức bưu chính/chuyển phát từ chối gửi thông báo do địa chỉ liên hệ của cổ đông không đầy đủ, không rõ ràng (như thiếu thông tin về số nhà và đường phố hoặc thôn/xóm/bản...)...

5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:

a) Trường hợp HĐQT triệu tập họp DHDCE thì Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm điều phối toàn bộ các công việc liên quan đến việc tổ chức đại hội, bao gồm cả việc đề xuất chương trình và nội dung Đại hội để HĐQT thông qua, đảm bảo phù hợp với Pháp luật, Điều lệ Công ty và

(Điều
143 Luật
DN 2020)

Quy chế này.

b) Báo cáo hoạt động của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên do Chủ tịch HĐQT chỉ đạo xây dựng và thông qua HĐQT, tối thiểu phải báo đảm có các nội dung theo Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên do Trưởng BKS chỉ đạo xây dựng và thông qua BKS tối thiểu phải tối thiểu phải bảo đảm có các nội dung theo Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

d) Các nội dung khác trong chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên quy định tại khoản 3 Điều 139 Luật Doanh nghiệp do HĐQT chỉ đạo TGD và các bộ phận có liên quan xây dựng và thông qua HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ.

e) Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán, trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;

g) HĐQT chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp, căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội để điều chỉnh phù hợp và thông qua ĐHĐCĐ trước khi bế mạc Đại hội.

h) Trường hợp BKS hoặc cổ đông, nhóm cổ đông thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật thì Trưởng BKS hoặc người triệu tập tổ chức thực hiện các công việc liên quan đến Đại hội.

i) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề xuất các vấn đề để đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ.

b) Cổ đông ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ theo hướng dẫn và biểu mẫu do Công ty phát hành kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ hoặc theo văn bản ủy quyền hợp lệ khác.

7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Trước khi bắt đầu họp ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra các giấy từ tùy thân, giấy tờ khác để đảm bảo tư cách tham dự của cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ. Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo hướng dẫn và biểu mẫu do Công ty phát hành kèm theo thông báo họp ĐHĐCĐ hoặc theo văn bản ủy quyền hợp lệ khác.

b) Trước khi bắt đầu họp ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký, kiểm tra các giấy từ tùy thân, giấy tờ khác để đảm bảo tư cách tham dự của cổ đông và thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

c) Cổ đông đến dự DHDCE muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội.

4. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký, cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

b) DHDCE tiến hành biểu quyết từng nội dung theo điều hành của Chủ tọa.

c) Cổ đông có quyền được bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Yêu cầu và ý kiến biểu quyết bằng thư bảo đảm được Chủ tọa công bố tại đại hội.

5. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do DHDCE quyết định theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Khi tiến hành biểu quyết, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

6. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó.

b) Nếu không nhất trí với ý kiến tổng kết của Chủ tọa, cổ đông phải có ý kiến ngay để tiến hành kiểm tra lại kết quả biểu quyết.

7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông có quyền phản đối quyết định của DHDCE thông qua việc phát biểu ý kiến và biểu quyết không tán thành theo điều hành của Chủ tọa.

b) Khi Chủ tọa thông báo kết quả biểu quyết, nếu phát hiện sai sót

dự họp có mặt đăng ký hết.

b) Cổ đông đến dự DHDCE muốn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội.

8. Điều kiện tiến hành họp DHDCE: Điều kiện tiến hành họp DHDCE thực hiện theo Điều 19 Điều lệ Công ty.

9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp DHDCE thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

b) Việc bầu HĐQT, BKS thì DHDCE bỏ phiếu biểu quyết theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

10. Cách thức bỏ phiếu:

a) Khi tiến hành đăng ký, cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được uỷ quyền (trong trường hợp uỷ quyền) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

b) DHDCE tiến hành biểu quyết từng nội dung theo điều hành của Chủ tọa.

11. Cách thức kiểm phiếu:

a) Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do DHDCE quyết định theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b) Khi tiến hành biểu quyết, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định.

12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua: Điều kiện để nghị quyết DHDCE được thông qua thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

13. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

a) Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết vấn đề đó.

b) Nếu không nhất trí với ý kiến tổng kết của Chủ tọa, cổ đông phải có ý kiến ngay để tiến hành kiểm tra lại kết quả biểu quyết.

có đồng cổ quyền có ý kiến ngay. Chủ toạ có trách nhiệm điều hành việc kiểm lại phiếu hoặc biểu quyết lại vấn đề đó.

c) Cách thức phản đối quyết định của ĐHĐCĐ khác thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội. Số lượng, thành viên Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu và được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi tiến hành Đại hội.

b) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong, Chủ toạ và Thư ký cùng ký tên, liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung biên bản và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

c) Hình thức, nội dung chủ yếu của biên bản, việc công bố thông tin và lưu trữ biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

a) Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu có liên quan khác trong cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

b) Cổ đông, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Toà án hoặc Trọng tài quyết định bác đơn yêu cầu thì chi phí liên quan do người yêu cầu chi trả. Trường hợp quyết định của ĐHĐCĐ bị huỷ bỏ thì các chi phí có liên quan do Công ty chi trả và HĐQT sẽ quyết định trách nhiệm bồi hoàn chi phí cho Công ty đối với các tổ chức/cá nhân có sai phạm.

10. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

- Trình tự và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo Điều lệ Công ty và pháp luật.

14. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

a) Cổ đông có quyền phản đối quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc phát biểu ý kiến và biểu quyết không tán thành theo điều hành của Chủ toạ.

b) Khi Chủ toạ thông báo kết quả biểu quyết, nếu phát hiện sai sót cổ đông có quyền có ý kiến ngay. Chủ toạ có trách nhiệm điều hành việc kiểm lại phiếu hoặc biểu quyết lại vấn đề đó.

c) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần của từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề đề tại khoản này.

15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Cuộc họp ĐHĐCĐ được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội. Số lượng, thành viên Thư ký đại hội do Chủ toạ giới thiệu và được ĐHĐCĐ chấp thuận trước khi tiến hành Đại hội.

b) Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong, Chủ toạ và Thư ký cùng ký tên, liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực của nội dung biên bản và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

c) Hình thức, nội dung chủ yếu của biên bản, việc công bố thông tin và lưu trữ biên bản họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

16. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu có liên quan khác trong cuộc họp ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp sau:

- c) Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định HĐQT;
d) Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT;
- e) Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);
g) Kết quả giám sát đối với TGD;
h) Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
i) Các kế hoạch trong tương lai.
3. Báo cáo hoạt động của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên do Trưởng BKS chỉ đạo xây dựng và thông qua BKS tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:
- a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng Kiểm soát viên;
b) Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS;
- c) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
d) Kết quả giám sát đối với HĐQT, TGD và người điều hành khác;
e) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.
4. Các nội dung khác trong chương trình hợp ĐHĐCĐ do HĐQT chỉ đạo TGD và các bộ phận có liên quan xây dựng và thông qua HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ, gồm:
- a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
b) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn của Công ty;
c) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần;
d) Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD;
- e) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ quy định tại Điều lệ Công ty.
5. Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán, trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật;
6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề xuất các

<p>vấn đề đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty.</p> <p>7. HĐQT chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp, căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội đề điều chỉnh phù hợp và thông qua ĐHĐCĐ trước khi bế mạc Đại hội.</p>		
<p>Điều 9. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp;- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần trọng, trung thực, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;- Có thời gian và cam kết dành đủ thời gian để đảm trách nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách có hiệu quả. <p>- Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc do ĐHĐCĐ quyết định theo từng thời điểm cụ thể.</p> <p>b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ngoài các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này còn phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán hiện hành có quy định khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.	<p>Điều 6. Hội đồng quản trị</p> <p>1. Vai trò của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 27 Điều lệ Công ty.</p> <p>Điều 7. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Nhiệm kỳ, cơ cấu và số lượng thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Thành viên HĐQT phải đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có đủ năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp;- Có phẩm chất đạo đức tốt, cần trọng, trung thực, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;- Có thời gian và cam kết dành đủ thời gian để đảm trách nhiệm vụ thành viên HĐQT một cách có hiệu quả. <p>- Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc do ĐHĐCĐ quyết định theo từng thời điểm cụ thể.</p> <p>b) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị ngoài các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này còn phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán hiện hành có quy định khác:</p> <ul style="list-style-type: none">- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc	<p>(Bổ sung Điều này theo Quy chế mẫu)</p>

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ, nếu có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ mới, hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT thì các thông tin cần thiết (số lượng thành viên dự kiến được bầu, dự kiến số lượng thành viên độc lập, điều kiện, tiêu chuẩn, cách thức, thời hạn đề cử/ứng cử và các biểu mẫu để thực hiện đề cử/ứng cử...) được HĐQT thông báo cho cổ đông có quyền dự họp cùng với thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.

b) Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp, có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT theo thông báo của HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi góp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) phải được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới công ty và các thông tin khác (nếu có);

công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

a) Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ, nếu có nội dung bầu HĐQT nhiệm kỳ mới, hoặc bầu bổ sung thành viên HĐQT thì các thông tin cần thiết (số lượng thành viên dự kiến được bầu, dự kiến số lượng thành viên độc lập, điều kiện, tiêu chuẩn, cách thức, thời hạn đề cử/ứng cử và các biểu mẫu để thực hiện đề cử/ứng cử...) được HĐQT thông báo cho cổ đông có quyền dự họp cùng với thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.

b) Các cổ đông có quyền góp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT theo thông báo của HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT mà các cổ đông sau khi góp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

c) Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

e) Các nội dung khác thực hiện của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình

<p>d) Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cần trọng, vì lợi ích cao nhất của cổ đông và công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT.</p> <p>e) Các nội dung khác thực hiện của theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>b) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.</p> <p>c) Công ty ban hành Quy chế bầu cử và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu và thông qua DHDCD trước khi tiến hành bầu HĐQT.</p> <p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Thành viên HĐQT bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoặc không còn đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định hiện hành; - Có đơn xin từ chức gửi đến Công ty; - Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Bị Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định về công khai lợi ích có liên quan đến nghĩa vụ của thành viên HĐQT; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty 	<p>cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>b) Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.</p> <p>c) Công ty ban hành Quy chế bầu cử và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo phương thức dồn phiếu và thông qua DHDCD trước khi tiến hành bầu HĐQT.</p> <p>5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) DHDCD miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định hiện hành; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi. <p>b) DHDCD bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Có hành vi gây thiệt hại đến uy tín, lợi ích của Công ty; - Có tình cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT. - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo quyết định của DHDCD. <p>c) Khi xét thấy cần thiết, DHDCD quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản điểm a, b Khoản này.</p> <p>6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị: Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ Công ty, pháp luật về</p>	<p>Sửa đổi nội dung này theo Điều 160 Luật DN 2020</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------

hoặc theo quyết định của ĐHQĐ.

chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

a) Căn cứ vào thông báo của HĐQT về việc ứng cử, đề cử để bầu HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 25 thực hiện giới thiệu ứng viên để bầu HĐQT.

b) Cổ đông, nhóm cổ đông giới thiệu và ứng viên HĐQT liên đới chịu trách nhiệm về việc đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT của người được giới thiệu.

8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b) Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó.

c) Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 8. Thủ lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, thường và lợi ích khác theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp.

b) Thông báo họp gồm có chương trình, thời gian, địa điểm kèm theo các tài liệu liên quan và các phiếu biểu quyết cho những thành viên HĐQT không thể dự họp;

c) Thông báo mời họp được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

Điều 9. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. HĐQT họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. HĐQT phải họp bất thường trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 30 Điều lệ Công ty.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

a) Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian, địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận, biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b) Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng

(Sửa đổi
phù hợp
với Điều
lệ Công

<p>2. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>b) Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>3. Cách thức biểu quyết:</p> <p>a) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết (hoặc người được ủy quyền) trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên HĐQT biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến từng nội dung theo điều hành của Chủ toạ.</p> <p>c) Thành viên HĐQT có quyền được biểu quyết bằng thư bảo đảm khi có yêu cầu. Yêu cầu và ý kiến biểu quyết bằng thư bảo đảm được Chủ toạ công bố tại cuộc họp.</p> <p>4. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <p>a) HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành.</p> <p>b) Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</p> <p>c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>	<p>thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.</p> <p>4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>b) Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>b) Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.</p> <p>6. Cách thức biểu quyết:</p> <p>a) Thành viên HĐQT có quyền biểu quyết (hoặc người được ủy quyền) trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b) Thành viên HĐQT biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến từng nội dung theo điều hành của Chủ toạ.</p> <p>c) Thành viên HĐQT có quyền được biểu quyết bằng thư bảo đảm khi có yêu cầu. Yêu cầu và ý kiến biểu quyết bằng thư bảo đảm được Chủ toạ công bố tại cuộc họp.</p> <p>7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:</p> <p>a) HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành.</p> <p>b) Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.</p> <p>c) Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

5. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị:

- a) Cuộc họp HĐQT được Thư ký cuộc họp ghi chép, lập biên bản và được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa giới thiệu từ một trong số các thành viên HĐQT hoặc Người phụ trách quản trị Công ty hoặc một người khác được HĐQT chấp thuận trước khi tiến hành cuộc họp.
- b) Biên bản họp HĐQT được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của Chủ tọa và Thư ký cuộc họp.
- c) Nghị quyết HĐQT được ban hành dựa trên cơ sở Biên bản họp với các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Chủ tọa cuộc họp HĐQT.

6. Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị:

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thành viên HĐQT có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp và biểu quyết tại cuộc họp HĐQT. Việc ủy quyền này có hiệu lực nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

a) Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 10 Điều này.

b) Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

c) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.

(Sửa đổi
phù hợp
với Điều
lệ Công
ty và
Điều 158
LDN
2020)

<p>Nghị quyết HDQT được gửi đến BKS, TGD, các tổ chức cá nhân có liên quan trong vòng hai bốn (24) giờ để triển khai thực hiện, đồng thời lưu trữ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>7. HDQT họp định kỳ hàng quý và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Cuộc họp HDQT thường kỳ do Chủ tịch HDQT triệu tập và làm chủ tọa với các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>a) Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác, nhiệm vụ quý trước;</p> <p>b) Xây dựng kế hoạch triển khai công tác, nhiệm vụ trong quý tiếp theo;</p> <p>c) Xem xét thông qua các báo cáo và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết HDQT, DHHCD và các vấn đề ủy quyền khác của HDQT đối với TGD.</p> <p>d) Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HDQT phát sinh trong kỳ.</p> <p>8. Các vấn đề khác liên quan đến cuộc họp HDQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật.</p>	<p>11. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>a) Nghị quyết HDQT được ban hành dựa trên cơ sở Biên bản họp với các nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HDQT.</p> <p>b) Nghị quyết HDQT được gửi đến BKS, TGD, các tổ chức cá nhân có liên quan trong vòng hai bốn (24) giờ để triển khai thực hiện, đồng thời lưu trữ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.</p>	<p>(Số lượng kỳ họp đã quy định tại Khoản 1 Điều này)</p>
<p>Điều 11. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Khi thấy cần thiết HDQT đề xuất DHHCD thông qua để thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HDQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Trường tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng là một (01) thành viên độc lập HDQT do HDQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	<p>Điều 10. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Khi thấy cần thiết HDQT đề xuất DHHCD thông qua để thành lập các tiểu ban nhằm hỗ trợ hoạt động của HDQT, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Trường tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng là một (01) thành viên độc lập HDQT do HDQT bổ nhiệm.</p> <p>2. Trường hợp không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.</p> <p>3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.</p>	

	<p>Điều 11. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <p>b) Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>c) Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>3. HĐQT thông báo cho BKS, TGD và các đơn vị cá nhân có liên quan việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và cách thức phối hợp trong công tác quản trị.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.</p>	<p>(Thay thế cho Điều 20 Quy chế 2018)</p>
<p>Điều 12. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>1. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên:</p> <p>a) Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty; - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 	<p>Điều 12. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát là có vai trò giám sát các hoạt động quản trị, điều hành doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của BKS được quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty.</p> <p>2. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;</p>	<p>(Cơ cấu lại nội dung, cách diễn đạt theo Quy chế mẫu phù hợp với Điều lệ)</p>

<p>b) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.</p> <p>2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên:</p> <p>a) Việc cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy chế này.</p> <p>b) Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên như sau:</p> <p>- Lựa chọn trong số cổ đông hoặc người lao động đang làm việc trong Công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, những người đáp ứng đủ các điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên theo quy định;</p> <p>- Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên để bầu vào BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>3. Cách thức bầu Kiểm soát viên:</p> <p>a) Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>b) Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.</p> <p>c) Công ty ban hành Quy chế bầu cử và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu Kiểm soát viên theo phương thức dồn phiếu và thông qua ĐHĐCĐ trước khi tiến hành bầu BKS.</p> <p>4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:</p> <p>a) Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>- Không hoặc không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát</p>	<p>Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liên tục đó.</p> <p>4. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Việc cổ đông, nhóm cổ đông đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy chế này.</p> <p>b) Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên như sau:</p> <p>- Lựa chọn trong số cổ đông hoặc người lao động đang làm việc trong Công ty hoặc người khác có trình độ chuyên môn thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, những người đáp ứng đủ các điều kiện và tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định;</p> <p>- Cơ chế BKS đương nhiệm đề cử ứng viên để bầu vào BKS được công bố rõ ràng và được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p> <p>5. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Việc bầu thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.</p> <p>b) Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử.</p> <p>6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; - Có đơn từ chức và được chấp thuận; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. <p>b) Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty; - Theo quyết định của ĐHĐCĐ; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty. <p>5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên:</p> <p>Thông tin về bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Kiểm soát viên được gửi đến HĐQT, BKS các tổ chức và cá nhân có liên quan trong vòng hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời được đăng tải trên website công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>soát được quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều lệ Công ty.</p> <p>7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát: Thông tin về bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm thành viên BKS được gửi đến HĐQT, BKS các tổ chức và cá nhân có liên quan trong vòng hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời được đăng tải trên website công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>8. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát được quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.</p>	<p>(Bỏ điều này)</p> <p>(Đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế hoạt động của BKS + Quy chế mẫu không đề cập)</p>
<p>Điều 13. Các cuộc họp của Ban kiểm soát</p> <p>Trừ trường hợp BKS có quy định khác phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty, cuộc họp của BKS sẽ thực hiện như sau:</p> <p>1. Cuộc họp BKS đầu tiên của nhiệm kỳ BKS để bầu Trưởng ban và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử BKS nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp BKS theo nguyên tắc đa số.</p> <p>2. BKS họp định kỳ sáu (06) tháng một lần, ít nhất hai (02) lần trong một (01) năm và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Kiểm soát viên. Cuộc họp BKS thường kỳ do Trưởng BKS triệu tập và làm chủ tọa.</p> <p>3. Các cuộc họp BKS được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác theo đề nghị của Trưởng BKS và được sự nhất</p>		

trí của các Kiểm soát viên.

4. Thông báo hợp BKS (từ trường hợp hợp bất thường) phải được gửi trước cho các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp. Thông báo hợp BKS phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp BKS và các phiếu biểu quyết cho những Kiểm soát viên không thể trực tiếp dự họp.

Thông báo mời họp được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

5. BKS có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD, đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm trong trường hợp cần thiết.

6. BKS thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Kiểm soát viên có quyền biểu quyết dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Trường BKS là phiếu quyết định.

7. Trường hợp BKS lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.

8. Biên bản họp BKS được lập chi tiết và rõ ràng bằng tiếng Việt. Thư ký cuộc họp và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của BKS phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên.

9. Nghị quyết của BKS được ban hành trên cơ sở Biên bản họp với các nội dung đã được quyết định tại cuộc họp và được gửi đến HĐQT, TGD, các tổ chức cá nhân có liên quan trong vòng hai bốn (24) giờ để triển khai thực hiện, đồng thời lưu trữ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp;
 - c) Có phẩm chất đạo đức tốt, cẩn trọng, trung thực, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d) Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc do HĐQT quyết định theo từng thời điểm cụ thể.
2. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp:
 - a) Bổ nhiệm Tổng giám đốc:
 - HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm TGD Công ty.
 - TGD không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
 - b) Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác:
 - Theo đề nghị TGD và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng, bổ nhiệm Kế toán trưởng, các Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - Số lượng các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác do HĐQT quyết định phù hợp với cơ cấu tổ chức, quy mô, tình hình hoạt động của Công ty.
 - Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp:

Điều 13. Tổng Giám đốc

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
 2. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định tại Khoản 4 Điều 35 Điều lệ Công ty;
- Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**
1. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc;
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty hoặc có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp;
 - c) Có phẩm chất đạo đức tốt, cẩn trọng, trung thực, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật.
 - d) Các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc do HĐQT quyết định theo từng thời điểm cụ thể.
 2. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:
 - a) Bổ nhiệm Tổng giám đốc:
 - HĐQT bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm TGD Công ty.
 - TGD không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - Nhiệm kỳ của TGD không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.
 - b) Ký hợp đồng lao động với Tổng giám đốc:
 - HĐQT thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc TGD ký Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.
 - Hợp đồng lao động ký với TGD phải tuân thủ Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.
 3. Miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

(Cơ cấu lại nội dung, cách diễn đạt theo Quy chế mẫu phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật)

<p>- HDQT thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch HDQT hoặc TGD ký Hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>- Hợp đồng lao động ký với TGD, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác phải tuân thủ Bộ luật Lao động và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HDQT quyết định.</p> <p>- Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với những người điều hành khác do HDQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của TGD.</p> <p>- Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp:</p> <p>a) Người điều hành doanh nghiệp bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoặc không còn đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này. - Có đơn xin từ chức và được chấp thuận; - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo quyết định của HDQT. <p>b) Hội đồng quản trị miễn nhiệm TGD khi đa số thành viên HDQT có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bỏ nhiệm TGD mới thay thế.</p> <p>Theo đề nghị của TGD, HDQT có thể miễn nhiệm Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.</p> <p>5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Thông tin bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm TGD, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành doanh nghiệp khác được gửi đến HDQT, BKS các tổ chức và cá nhân có liên quan trong vòng hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời được đăng tải trên website công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>a) Tổng giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không hoặc không còn đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này. - Có đơn xin từ chức và được chấp thuận; - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; - Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc theo quyết định của HDQT. <p>b) Hội đồng quản trị miễn nhiệm TGD khi đa số thành viên HDQT có quyền biểu quyết dự hợp tán thành, chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật về lao động và bỏ nhiệm TGD mới thay thế.</p> <p>4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc:</p> <p>Thông tin bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với TGD được gửi đến HDQT, BKS các tổ chức và cá nhân có liên quan trong vòng hai mươi bốn (24) giờ; đồng thời được đăng tải trên website công ty và công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với TGD do HDQT quyết định. - Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của TGD phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Điều 15. Nguyên tắc chung</p> <p>Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc được thực hiện trên nguyên tắc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Luôn vì lợi ích chung của Công ty; Tuân thủ Điều lệ, Quy chế nội bộ và pháp luật; Hợp tác với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, cân trọng và thường xuyên trao đổi thông tin, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có). 	<p>(Bỏ điều này)</p>	<p>Đã được quy định tại Khoản 8 Điều 15 (dưới đây)</p>
<p>Điều 16. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc: <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp HĐQT có mời BKS, TGD tham gia cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thì thông báo mời họp, nội dung tài liệu có liên quan sẽ được gửi đến BKS, TGD cùng với thời gian gửi đến các thành viên HĐQT. Trường hợp BKS, TGD đề nghị tổ chức cuộc họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, thì đề xuất và tài liệu có liên quan bằng văn bản được gửi đến Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm xem xét, triệu tập cuộc họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản cuộc họp HĐQT có sự tham gia của BKS, TGD nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này được lập như Biên bản cuộc họp HĐQT thông thường. Biên bản cuộc họp giữa HĐQT với BKS, TGD nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này, được lập tương tự Biên bản cuộc họp HĐQT thông thường và có thêm chữ ký xác nhận của Kiểm soát viên, TGD tham gia cuộc họp. Biên bản cuộc họp, nghị quyết của HĐQT về các vấn đề được quyết định tại cuộc họp như trên được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS, TGD và các tổ chức cá nhân có liên quan trong vòng hai bốn (24) giờ để triển khai thực hiện, đồng thời lưu trữ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát: 	<p>Điều 15. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</p> <ol style="list-style-type: none"> Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc: <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp HĐQT có mời BKS, TGD tham gia cuộc họp để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thì thông báo mời họp, nội dung tài liệu có liên quan sẽ được gửi đến BKS, TGD cùng với thời gian gửi đến các thành viên HĐQT. Trường hợp BKS, TGD đề nghị tổ chức cuộc họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, thì đề xuất và tài liệu có liên quan bằng văn bản được gửi đến Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm xem xét, triệu tập cuộc họp HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Biên bản cuộc họp HĐQT có sự tham gia của BKS, TGD nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này được lập như Biên bản cuộc họp HĐQT thông thường. Biên bản cuộc họp giữa HĐQT với BKS, TGD nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này, được lập tương tự Biên bản cuộc họp HĐQT thông thường và có thêm chữ ký xác nhận của Kiểm soát viên, TGD tham gia cuộc họp. Biên bản cuộc họp, nghị quyết của HĐQT về các vấn đề được quyết định tại cuộc họp được gửi cho các thành viên HĐQT, BKS, TGD và các tổ chức cá nhân có liên quan trong vòng hai bốn (24) giờ để triển khai thực hiện, đồng thời lưu trữ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật. 	<p>(Cơ cấu lại nội dung, cách diễn đạt theo Quy chế mẫu phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật)</p>

- Tất cả các nghị quyết của HĐQT được gửi cho BKS trong vòng hai bốn giờ (24) giờ.

- Nghị quyết HĐQT được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Trưởng Ban kiểm soát đã được đăng ký tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo và gửi nghị quyết của HĐQT cho các Kiểm soát viên khác (trừ khi BKS có yêu cầu khác bằng văn bản).

3. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc:

- Nghị quyết HĐQT được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác cho Tổng giám đốc (hoặc người do Tổng giám đốc chỉ định bằng văn bản) để triển khai thực hiện.

- Nghị quyết HĐQT có nội dung thuộc bắt buộc phải công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của HĐQT phải công bố thông tin thì TGD có nghĩa vụ tổ chức thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) TGD trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình, những vấn đề phát sinh cần phải có sự phê duyệt của HĐQT hoặc thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, TGD lập tờ trình (kèm theo các tài liệu có liên quan) gửi đến Chủ tịch HĐQT.

Thời hạn gửi tờ trình sớm nhất có thể để kịp thời giải quyết vấn đề có liên quan, trường hợp nội dung đó cần phải có quyết định của HĐQT thì vẫn bàn đề nghị cần gửi đến HĐQT không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó phải được quyết định.

b) Khi nhận định rằng quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty, TGD phải thông báo và giải trình ngay cho HĐQT đồng thời thông báo sự việc cho BKS.

TGD có quyền trì hoãn việc thực hiện quyết định nói trên đến khi có quyết định chính thức tiếp theo của HĐQT. Trường hợp HĐQT quyết định rằng TGD cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết HĐQT thì TGD có trách nhiệm thực hiện và có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

c) BKS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình, những vấn đề phát sinh cần thông qua hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, BKS lập văn bản đề

2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát:

- Tất cả các nghị quyết của HĐQT được gửi cho BKS trong vòng hai bốn (24) giờ.

- Nghị quyết HĐQT được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Trưởng Ban kiểm soát đã được đăng ký tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm thông báo và gửi nghị quyết của HĐQT cho các Kiểm soát viên khác (trừ khi BKS có yêu cầu khác bằng văn bản).

3. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc:

- Nghị quyết HĐQT được gửi trực tiếp, bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác cho Tổng giám đốc (hoặc người do Tổng giám đốc chỉ định bằng văn bản) để triển khai thực hiện.

- Nghị quyết HĐQT có nội dung thuộc bắt buộc phải công bố thông tin, hoặc theo yêu cầu của HĐQT phải công bố thông tin thì TGD có nghĩa vụ tổ chức thực hiện công bố thông tin theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

a) TGD trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình, những vấn đề phát sinh cần phải có sự phê duyệt của HĐQT hoặc thuộc thẩm quyền của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, TGD lập tờ trình (kèm theo các tài liệu có liên quan) gửi đến Chủ tịch HĐQT.

Thời hạn gửi tờ trình sớm nhất có thể để kịp thời giải quyết vấn đề có liên quan, trường hợp nội dung đó cần phải có quyết định của HĐQT thì vẫn bàn đề nghị cần gửi đến HĐQT không ít hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày nội dung đó phải được quyết định.

b) Khi nhận định rằng quyết định của HĐQT vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty, TGD phải thông báo và giải trình ngay cho HĐQT đồng thời thông báo sự việc cho BKS.

TGD có quyền trì hoãn việc thực hiện quyết định nói trên đến khi có quyết định chính thức tiếp theo của HĐQT. Trường hợp HĐQT quyết

ngợi (kèm theo các tài liệu có liên quan) gửi đến Chủ tịch HĐQT.

Thời hạn gửi văn bản sớm nhất có thể để kịp thời giải quyết vấn đề có liên quan, trường hợp nội dung đó cần phải có quyết định của HĐQT thì văn bản đề nghị cần gửi đến HĐQT không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó phải được quyết định.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Tổng giám đốc hoặc Ban kiểm soát (trừ trường hợp có lý do chính đáng được người đề nghị chấp thuận). Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp nêu trên có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo và kiểm điểm của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a) TGD có nghĩa vụ lập báo cáo, đề xuất và các tài liệu khác bằng văn bản trình HĐQT phê chuẩn hoặc thông qua để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35, Điều lệ Công ty. Chủ yếu gồm:

- Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- Các bản dự toán phục vụ quản lý dài hạn, hằng năm và hằng quý theo kế hoạch kinh doanh;
- Các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý;
- Các vấn đề khác.

b) TGD có nghĩa vụ báo cáo HĐQT bằng văn bản định kỳ hàng quý về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Thời hạn báo cáo quý trước phải gửi đến HĐQT trong vòng bảy (07) ngày đầu của tháng đầu quý tiếp theo. Nội dung báo cáo định kỳ hàng quý của TGD với HĐQT tối thiểu gồm:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của TGD trong kỳ báo cáo về sản xuất kinh doanh và công việc điều hành khác;
- Kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ của TGD về sản xuất kinh doanh và công việc điều hành khác trong kỳ tiếp theo;
- Kết quả và các giải pháp thực hiện Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết

định rằng TGD cần tiếp tục thực hiện Nghị quyết HĐQT thì TGD có trách nhiệm thực hiện và có quyền báo lưu ý kiến của mình.

c) BKS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình, những vấn đề phát sinh cần thông qua hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, BKS lập văn bản đề nghị (kèm theo các tài liệu có liên quan) gửi đến Chủ tịch HĐQT.

Thời hạn gửi văn bản sớm nhất có thể để kịp thời giải quyết vấn đề có liên quan, trường hợp nội dung đó cần phải có quyết định của HĐQT thì văn bản đề nghị cần gửi đến HĐQT không ít hơn năm (05) ngày làm việc trước ngày nội dung đó phải được quyết định.

d) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Tổng giám đốc hoặc Ban kiểm soát (trừ trường hợp có lý do chính đáng được người đề nghị chấp thuận). Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp nêu trên có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:

a) TGD có nghĩa vụ lập báo cáo, đề xuất và các tài liệu khác bằng văn bản trình HĐQT phê chuẩn hoặc thông qua để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 35, Điều lệ Công ty. Chủ yếu gồm:

- Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
- Các bản dự toán phục vụ quản lý dài hạn, hằng năm và hằng quý theo kế hoạch kinh doanh;
- Các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý;
- Các vấn đề khác.

b) TGD có nghĩa vụ báo cáo HĐQT bằng văn bản định kỳ hàng quý về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Thời hạn báo cáo quý trước phải gửi đến HĐQT trong vòng bảy (07) ngày đầu của tháng đầu quý tiếp theo. Nội dung báo cáo định kỳ hàng quý của TGD với HĐQT tối thiểu gồm:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của TGD trong kỳ báo cáo về sản

DHDCD trong kỳ, kết quả thực hiện ủy quyền của HDQT (nếu có);

c) TGD có nghĩa vụ báo cáo các nội dung khác bằng văn bản khi HDQT có yêu cầu.

d) HDQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền do TGD đề xuất, thông qua các báo cáo và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HDQT đối với TGD tại phiên họp thường kỳ hoặc tổ chức các phiên họp bất thường để thông qua các nội dung trên nếu thấy cần thiết.

6. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) TGD phải báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu cho HDQT theo quy định tại Khoản 5 Điều này.

b) TGD có trách nhiệm tham dự cuộc họp của BKS khi được yêu cầu để trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm theo quy định tại Khoản 5, Điều 13 Quy chế này.

c) Khi có yêu cầu, TGD có trách nhiệm cung cấp hoặc tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên HDQT, Kiểm soát viên tiếp cận các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

d) Yêu cầu cung cấp thông tin của Thành viên HDQT, Kiểm soát viên được lập bằng văn bản, nêu rõ lý do, mục đích sử dụng, nội dung các thông tin cần cung cấp, cách thức nhận thông tin tài liệu gửi đến TGD.

TGD phải bảo đảm rằng các thông tin, tài liệu phải được cung cấp một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Thành viên HDQT, Kiểm soát viên. Trường hợp thông tin yêu cầu là có sẵn, thì phải được cung cấp trong vòng hai bốn (24) giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu, trường hợp thông tin cần tập hợp, thì thời hạn cung cấp là bảy (07) ngày kể từ thời điểm nhận được yêu cầu. Thời hạn cung cấp nói trên được tính từ thời điểm thông tin tài liệu được gửi đi hoặc giao trực tiếp cho người có yêu cầu.

Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật và chịu trách nhiệm về mục đích sử dụng các thông tin trên theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Phổi hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc:

a) Các thành viên HDQT, Kiểm soát viên, TGD theo chức năng

xuất kinh doanh và công việc điều hành khác;

- Kế hoạch và biện pháp thực hiện nhiệm vụ của TGD về sản xuất kinh doanh và công việc điều hành khác trong kỳ tiếp theo;

- Kết quả và các giải pháp thực hiện Nghị quyết HDQT, Nghị quyết DHDCD trong kỳ, kết quả thực hiện ủy quyền của HDQT (nếu có);

c) TGD có nghĩa vụ báo cáo các nội dung khác bằng văn bản khi HDQT có yêu cầu.

6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:

HDQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền do TGD đề xuất, thông qua các báo cáo và kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HDQT đối với TGD tại phiên họp thường kỳ hoặc tổ chức các phiên họp bất thường để thông qua các nội dung trên nếu thấy cần thiết.

7. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a) TGD phải báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu cho HDQT theo quy định tại Khoản 4 Điều này.

b) TGD có trách nhiệm tham dự cuộc họp của BKS khi được yêu cầu để trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

c) Khi có yêu cầu, TGD có trách nhiệm cung cấp hoặc tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên HDQT, Kiểm soát viên tiếp cận các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

d) Yêu cầu cung cấp thông tin của Thành viên HDQT, Kiểm soát viên được lập bằng văn bản, nêu rõ lý do, mục đích sử dụng, nội dung các thông tin cần cung cấp, cách thức nhận thông tin tài liệu gửi đến TGD.

TGD phải bảo đảm rằng các thông tin, tài liệu phải được cung cấp một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của Thành viên HDQT, Kiểm soát viên. Trường hợp thông tin yêu cầu là có sẵn, thì phải được cung cấp trong vòng hai bốn (24) giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu, trường hợp thông tin cần tập hợp, thì thời hạn cung cấp là năm (05) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được yêu cầu. Thời hạn cung cấp nói trên được tính từ thời điểm thông tin tài liệu được gửi đi hoặc giao trực tiếp cho người có yêu cầu.

Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật và chịu trách

<p>quyền hạn và các nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm phối hợp với nhau trên tinh thần hợp tác vì lợi ích chung của Công ty trong hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát.</p> <p>b) BKS phân công trách nhiệm, quy định phương thức hoạt động và phối hợp giữa các Kiểm soát viên theo đề nghị của Trưởng BKS để thực hiện chức năng nhiệm vụ của BKS.</p> <p>c) TGD được quyền phân công hoặc ủy quyền cho các Phó TGD, Kế toán trưởng, người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm của TGD và quy định việc phối hợp công tác trong Ban điều hành.</p> <p>d) HĐQT sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để thực hiện các công việc của HĐQT. HĐQT thông báo bằng văn bản để yêu cầu TGD bố trí nhân sự và trang thiết bị phục vụ các hoạt động của HĐQT.</p> <p>e) BKS có quyền đề xuất bằng văn bản và HĐQT, TGD có trách nhiệm bố trí các điều kiện cần thiết và hợp lý về nhân sự, trang thiết bị để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>	<p>nhệm về mục đích sử dụng các thông tin trên theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.</p> <p>8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc:</p> <p>a) Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD theo chức năng quyền hạn và các nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm phối hợp với nhau trên tinh thần hợp tác vì lợi ích chung của Công ty trong hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát.</p> <p>b) BKS phân công trách nhiệm, quy định phương thức hoạt động và phối hợp giữa các Kiểm soát viên theo đề nghị của Trưởng BKS để thực hiện chức năng nhiệm vụ của BKS.</p> <p>c) TGD được quyền phân công hoặc ủy quyền cho các Phó TGD, Kế toán trưởng, người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm của TGD và quy định việc phối hợp công tác trong Ban điều hành.</p> <p>d) HĐQT sử dụng nhân sự và trang thiết bị của Công ty để thực hiện các công việc của HĐQT. HĐQT thông báo bằng văn bản để yêu cầu TGD bố trí nhân sự và trang thiết bị phục vụ các hoạt động của HĐQT.</p> <p>e) BKS có quyền đề xuất bằng văn bản và HĐQT, TGD có trách nhiệm bố trí các điều kiện cần thiết và hợp lý về nhân sự, trang thiết bị để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Điều 17. Phương thức đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. HĐQT sẽ quyết định cụ thể thời điểm cách thức đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác theo một hoặc một số phương thức sau:

- a) Cả nhân tự nhận xét đánh giá;
- b) Tập thể bỏ phiếu đánh giá, tín nhiệm;
- c) Vận dụng hoặc kết hợp thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước để thực hiện việc đánh giá cán bộ;
- d) Phương thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm cụ thể.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a) Kết quả thực hiện công việc gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân gắn với sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị/bộ phận mình phụ trách;
- b) Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật;
- c) Tinh thần học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, ý thức tổ chức kỷ luật, khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao;
- d) Ý thức và hiệu quả trong công tác chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm;
- e) Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị và mức độ tín nhiệm của cán bộ công nhân viên.

3. Thẩm quyền đánh giá:

- a) HĐQT giá hoạt động của các thành viên HĐQT, TGD;
- b) HĐQT đánh giá hoạt động của các Phó TGD, Kế toán trưởng và người quản lý doanh nghiệp khác do HĐQT bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của TGD;
- c) BKS đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên;
4. Xếp loại đánh giá:

Điều 16. Quy định về đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác

1. HĐQT sẽ quyết định cụ thể thời điểm cách thức đánh giá hàng năm đối với hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác theo một hoặc một số phương thức sau:

- a) Cả nhân tự nhận xét đánh giá;
- b) Tập thể bỏ phiếu đánh giá, tín nhiệm;
- c) Vận dụng hoặc kết hợp thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước để thực hiện việc đánh giá cán bộ;
- d) Phương thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm cụ thể.

2. Tiêu chí đánh giá:

- a) Kết quả thực hiện công việc gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân gắn với sự phát triển, kết quả hoạt động của đơn vị/bộ phận mình phụ trách;
- b) Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, tư tưởng, việc tuân thủ và chấp hành Điều lệ, Quy chế nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật;
- c) Tinh thần học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, ý thức tổ chức kỷ luật, khả năng quản lý, phong cách, thái độ trong quản lý và tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao;
- d) Ý thức và hiệu quả trong công tác chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm;
- e) Đoàn kết, phối hợp trong đơn vị và mức độ tín nhiệm của cán bộ công nhân viên.

3. Thẩm quyền đánh giá:

- a) HĐQT giá hoạt động của các thành viên HĐQT, TGD;
- b) HĐQT đánh giá hoạt động của các Phó TGD, Kế toán trưởng và người quản lý doanh nghiệp khác do HĐQT bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của TGD;
- c) BKS đánh giá hoạt động của Kiểm soát viên;
4. Xếp loại đánh giá:

<p>Căn cứ kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, BKS, TGD và người quản lý doanh nghiệp khác được phân loại như sau:</p> <p>a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; b) Hoàn thành nhiệm vụ; c) Không hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>5. HĐQT cũng có thể quyết định sử dụng kết quả đánh giá của cơ quan cấp trên hoặc của Đảng bộ Công ty hoặc một cuộc đánh giá khác trong năm để xếp loại cán bộ mà không cần thực hiện cuộc một cuộc đánh giá riêng biệt như trên.</p> <p>6. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và cán bộ quản lý khác được dùng làm căn cứ để phục vụ quá trình khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bỏ nhiệm lại... theo quy chế nội bộ của Công ty.</p>	<p>Căn cứ kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, BKS, TGD và người quản lý doanh nghiệp khác được phân loại như sau:</p> <p>a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; b) Hoàn thành nhiệm vụ; c) Không hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>5. HĐQT cũng có thể quyết định sử dụng kết quả đánh giá của cơ quan cấp trên hoặc của Đảng bộ Công ty hoặc một cuộc đánh giá khác trong năm để xếp loại cán bộ mà không cần thực hiện cuộc một cuộc đánh giá riêng biệt như trên.</p> <p>6. Các văn bản đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và cán bộ quản lý khác được dùng làm căn cứ để phục vụ quá trình khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, bỏ nhiệm lại... theo quy chế nội bộ của Công ty.</p>
<p>Điều 18. Khen thưởng</p> <p>1. Thành viên HĐQT, BKS, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng.</p> <p>2. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và hình thức khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 17. Khen thưởng</p> <p>1. Thành viên HĐQT, BKS, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng.</p> <p>2. Tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và hình thức khen thưởng sẽ được thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty tại từng thời điểm, phù hợp với pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>
<p>Điều 19. Kỷ luật</p> <p>1. Thành viên HĐQT, BKS, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ khác của Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Nội quy lao động, quy chế nội bộ, quy định kỷ luật Đảng và pháp luật.</p> <p>Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích công ty, cổ đông hoặc người khác phải bồi thường theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.</p> <p>2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.</p>	<p>Điều 18. Kỷ luật</p> <p>1. Thành viên HĐQT, BKS, TGD và người điều hành doanh nghiệp khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ khác của Công ty thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo Nội quy lao động, quy chế nội bộ và pháp luật.</p> <p>Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích công ty, cổ đông hoặc người khác phải bồi thường theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật.</p> <p>2. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. TGD có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do TGD bổ nhiệm.</p>

<p>Điều 20. Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>1. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 4 Điều 32 Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:</p> <p>a) Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</p> <p>b) Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm và có thể tái bổ nhiệm với nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.</p> <p>c) Việc miễn nhiệm Người phụ trách quản trị do Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p>3. HĐQT thông báo cho BKS, TGD và các đơn vị cá nhân có liên quan việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và cách thức phối hợp trong công tác quản trị.</p>	<p>(Bỏ điều này)</p>	<p>Đã được quy định tại Điều 11 Quy chế này</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------	-----------------------------------------------------------------

<p>Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan. 2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác. 3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. 4. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 5. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, TGD người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan. 	<p>(Bỏ điều này)</p>	<p>Đã được quy định tại Điều 40 Điều lệ Công ty và trong Quy chế hoạt động của HĐQT (Điều 3)</p>
<p>Điều 22. Giao dịch với người có liên quan</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, Công ty ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. 2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của Công ty. 3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. 	<p>(Bỏ điều này)</p>	<p>Đã quy định cụ thể tại Điều 167 Luật DN</p>

Điều 23. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này

1. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

2. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân.

3. Công ty không cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp:

a) Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và giao dịch này phải được EHECD hoặc HDQT chấp thuận theo quy định tại Điều lệ công ty;

b) Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

4. Trừ trường hợp các giao dịch được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, Công ty không thực hiện giao dịch sau:

a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên HDQT, Kiểm soát viên, TGD, các người quản lý khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này, trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan đến cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HDQT, Kiểm soát viên, TGD, các người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật doanh nghiệp.

5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại Điểm b Khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.

(Đã quy định cụ thể tại Điều 167 Luật DN)

<p>Điều 26. Tổ chức Công bố thông tin</p> <p>1. HĐQT xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>2. TGD chỉ định và ủy quyền cho một (01) nhân viên công bố thông tin để thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định hiện hành. Nhân viên công bố thông tin của có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</p>	<p>Điều 20. Tổ chức Công bố thông tin</p> <p>1. HĐQT xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.</p> <p>2. TGD chỉ định và ủy quyền cho một (01) nhân viên công bố thông tin để thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định hiện hành. Nhân viên công bố thông tin của có trách nhiệm sau:</p> <p>a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.</p>
<p>Điều 27. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Quy chế này gồm 10 chương 27 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Công ty trái với quy chế này hết hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Khi có sự khác biệt giữa Quy chế này so với Điều lệ Công ty hoặc Pháp luật về cùng một vấn đề thì Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật được ưu tiên áp dụng.</p> <p>3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định./.</p>	<p>Điều 21. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Quy chế này gồm ... chương 21 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Công ty trái với quy chế này hết hiệu lực thi hành.</p> <p>2. Khi có sự khác biệt giữa Quy chế này so với Điều lệ Công ty hoặc Pháp luật về cùng một vấn đề thì Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật được ưu tiên áp dụng.</p> <p>3. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định./.</p>

Ninh Bình, ngày ... tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ban hành theo Nghị quyết số .../NQ-HĐQT-2021 ngày .../04/2021
của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày ... tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức

và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- d) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh

nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba ($1/3$) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành

viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ

sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác) và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
 - r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi

thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp (nếu Điều lệ công ty không có quy định khác). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công

ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2021.

Ninh Bình, ngày tháng ... năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ninh Bình, ngày ... tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Ban hành theo Nghị quyết số .../NQ-HĐQT-2021 ngày .../04/2021
của Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama)

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../NQ-ĐHĐCĐ-2021 ngày ... tháng 04 năm 2021;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama;

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Mỗi cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức

và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm

trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh

nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành

viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ

sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác) và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi

thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp (nếu Điều lệ công ty không có quy định khác). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công

ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm

sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 05 năm 2021.

Ninh Bình, ngày tháng ... năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Triều

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng 4 năm 2021
Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama
Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2019, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác);

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và

Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp...

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Căn cứ vào điều lệ công ty có quy định, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử

viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm

soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường hợp Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và

các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Nếu Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị

thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí lắp máy Lilama bao gồm 7 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày.. tháng ... năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

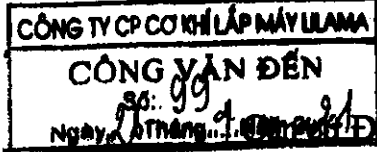
TRƯỞNG BAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Số: 120/CV-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama
- Tổ đại diện phần vốn của TCT Lắp máy Việt Nam - CTCP
tại Công ty CP Cơ khí Lắp máy Lilama ✓



Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT Lắp máy Việt Nam- CTCP;

Căn cứ Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác ban hành kèm theo quyết định số 324/QĐ-HĐQT ngày 15/8/2017 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-HĐQT ngày 19/4/2021 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama.

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP giới thiệu với Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama (EMC) về công tác nhân sự như sau:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- Chấp thuận chủ trương đối với đề xuất của Tổ đại diện phần vốn Tổng công ty tại EMC về nhân sự thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

+ Giới thiệu ông Nguyễn Văn Triều, Tổ trưởng Tổ đại diện phần vốn Tổng công ty tại EMC, Chủ tịch Hội đồng quản trị đương nhiệm EMC để bầu giữ các chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị EMC.

+ Giới thiệu ông Phạm Hồng Sơn, Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại EMC, Thành viên hội đồng quản trị đương nhiệm kiêm Tổng giám đốc EMC để bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị EMC.

+ Giới thiệu ông Nguyễn Mạnh Hương, Người đại diện phần vốn Tổng công ty tại EMC, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng EMC để bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị EMC.

+ Giới thiệu ông Hoàng Thế Bình, Phó Tổng Giám đốc EMC để bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị EMC.

+ Giới thiệu ông Trần Trọng Hiếu, Giám đốc Nhà máy kết cấu thép thuộc EMC để bầu giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị EMC.

2. Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

- Chấp thuận chủ trương đối với đề xuất của Tổ đại diện phần vốn Tổng công ty tại EMC về nhân sự thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

+ Giới thiệu để bầu ông Lại Việt Tân, Thành viên Ban kiểm soát đương nhiệm EMC, nhân viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty giữ các chức danh Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát EMC.

+ Giới thiệu đề bầu ông Lê Tuấn Minh, Thành viên Ban Kiểm soát đương n, cán bộ Phòng Kế hoạch Vật tư EMC giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm EMC.

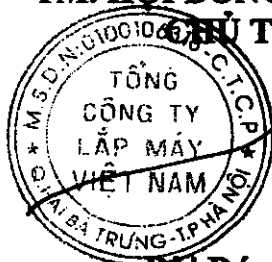
+ Giới thiệu đề bầu bà Trần Thị Minh Phượng, cán bộ Phòng Kinh tế Kỹ thuật giữ chức danh Thành viên Ban Kiểm soát EMC.

Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP thông báo đến Đại hội đồng cổ đông, i diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP tại Công ty cổ Cơ khí Lắp máy Lilama, các ông, bà có tên trên; căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt của Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama, pháp luật hiện hành để biết và iện./.

hận:
trên;
ủy TCT;
Kiểm soát;
Tổng giám đốc;
TCNS, VILT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Kiên

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : Nguyễn Văn Triều
Giới tính : Nam Quốc tịch: Việt Nam
Ngày tháng năm sinh : 27/03/1971
Căn cước Công dân : Số 033071003787, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 13/06/2019
Địa chỉ thường trú : Hạ Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại : 0989.093.666
+ Email : trieunv@gmail.com
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ khí
Chức vụ hiện nay (nếu có) : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama
Số cổ phần sở hữu : 0 (cổ phần)
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : 653.031 (cổ phần)

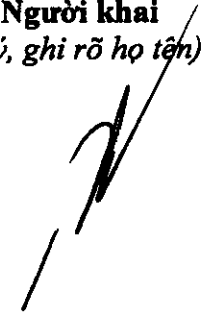
Quá trình công tác :

+ 1995-2001: Kỹ sư – Công ty Lắp máy & Xây dựng 45-1 (TP Hồ Chí Minh)
+ 2001-2002: Phó TP Kinh tế Kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng Số 7 (Đà Nẵng)
+ 2002-2003 : TP Kinh tế Kỹ thuật - Công ty Lắp máy & Xây dựng Số 7 (Đà Nẵng)
+ 2003-2006 : Phó Giám đốc - Công ty Lắp máy & Xây dựng Số 7 (Đà Nẵng)
+ 2006-2009 : Phó Giám đốc - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (Hải Dương)
+ 2006-2009 : Phó Giám đốc - Công ty Lắp máy & Xây dựng 69-3 (Hải Dương)
+ 2009-2011 : TP Kinh tế Kỹ thuật – Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (Hà Nội)
+ Từ 09/2011-3/2021: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.
+ Từ 03/2021-nay: Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Ninh Bình, ngày ... tháng .4. năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Văn Triều

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **Phạm Hồng Sơn**
Giới tính : Nam Quốc tịch: Việt Nam
Ngày tháng năm sinh : 07/02/1979
Chứng minh Nhân dân : Số 030079000054 , Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, cấp ngày 17/03/2014
Địa chỉ thường trú : Khương Thượng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội.
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại : 0912.588.479
+ Email : soncao1979@gmail.com
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Nhiệt
Chức vụ hiện nay (nếu có) : Tổng giám đốc Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama
Số cổ phần sở hữu : 0 (cổ phần)
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : 522.425 (cổ phần)

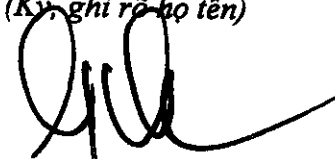
Quá trình công tác :

- Từ 01/2003 – 01/2009 : Kỹ sư Ban dự án Điện Ưông Bí – Tổng công ty LILAMA
- Từ 02/2009 – 12/2009 : Trưởng phòng Cơ nhiệt, Ban dự án Điện Ưông Bí, TCT LILAMA
- Từ 01/2010 – 03/2010 : Kỹ sư phòng dự án Tổng công ty LILAMA
- Từ 04/2010 – 09/2011 : Trưởng phòng Công nghệ 2, BDA Điện Vũng Áng 1.
- Từ 10/2011 – 12/2014 : PGĐ Ban dự án Điện Vũng Áng 1, TCT LILAMA
- Từ 01/2015 : Giám đốc Ban dự án Điện Vũng Áng 1, TCT LILAMA
- Từ 04/2017 - 05/2017 : Kiêm PGĐ Ban dự án Điện Sông Hậu 1, TCT LILAMA
- Từ 06/2017 – 10/2019 : Kiêm Giám đốc Ban dự án Điện Sông Hậu 1, TCT LILAMA
- Từ 11/2019 – 02/2021 : Giám đốc Ban dự án Điện Sông Hậu 1; kiêm PGĐ Ban chuẩn bị thực hiện các dự án LILAMA – Tổng công ty LILAMA
- Từ 03/2021 – nay : Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Ninh Bình, ngày 23 tháng 4 năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Phạm Hồng Sơn

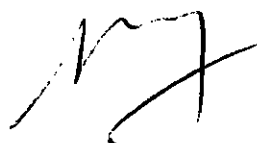
SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **Nguyễn Mạnh Hường**
Giới tính : **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**
Ngày tháng năm sinh : **14/01/1982**
Căn cước Công dân : **Số 025082000674 ngày cấp 02/07/2018 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.**
Địa chỉ thường trú : **P 808 Nhà No1, Số 282 Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội.**
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại : **0912.882.006**
+ Email : **manhhuong.lilama@gmail.com**
Trình độ văn hóa : **12/12**
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Kế toán**
Chức vụ hiện nay (nếu có) : **Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**
Số cổ phần sở hữu : **0 (cổ phần)**
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : **489.773 (cổ phần)**
Quá trình công tác :
+ Từ 11/2004 - 04/2017: **Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty Lắp máy Việt Nam**
+ Từ 04/2017 - nay: **Kế toán trưởng – Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cơ khí Lắp máy Lilama**

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Ninh Bình, ngày ... tháng ... năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Mạnh Hường

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **Hoàng Thế Bình**
Giới tính : **Nam** **Quốc tịch:** Việt Nam
Ngày tháng năm sinh : **16/02/1979**
Chứng minh Nhân dân : **Số 040079001077, do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, cấp ngày 06/08/2020**
Địa chỉ thường trú : **P1805 Tòa nhà 21 tầng, Tiểu khu đô thị Nam La Khê, Hà Đông, Hà Nội.**
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ **Điện thoại** : **0912.365.906**
+ **Email** : **hoangbinhlilama@gmail.com**
Trình độ văn hóa : **12/12**
Trình độ chuyên môn : **Thạc sĩ Cơ khí**
Chức vụ hiện nay (nếu có) : **Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**
Số cổ phần sở hữu : **0 (cổ phần)**
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : **20.000 (cổ phần)**

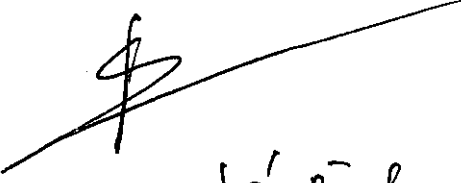
Quá trình công tác :

- + 01/2003 – 6/2012 : Cán bộ Kỹ thuật – Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam
- + 7/2012 – 01/2021: Trưởng phòng Kinh tế Kỹ thuật, Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama;
- + Từ 02/2021 – đến nay: Phó Tổng giám đốc, Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Ninh Bình, ngày 14 tháng 4 năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Thế Bình

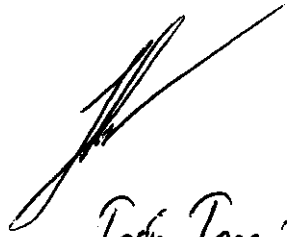
SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : Trần Trọng Hiếu
Giới tính : Nam Quốc tịch: Việt Nam
Ngày tháng năm sinh : 17/11/1980
Chứng minh Nhân dân : 164086224, cấp tại CAT Ninh Bình, ngày 01/02/2013
Địa chỉ thường trú : Phố Bích Sơn, phường Thanh Bình, TP Ninh Bình
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại : 0934.678.715
+ Email : tranhieuemc@gmail.com
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Chế tạo máy
Chức vụ hiện nay (nếu có) : GD Nhà máy KCT (đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty)
Số cổ phần sở hữu : 140 (cổ phần)
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : 0 (cổ phần)
Quá trình công tác :
+ 2004 – 2006 : Cán bộ kỹ thuật – Công ty Cavico Hà Nội
+ 2006 - 2016 : Cán bộ kỹ thuật, đội trưởng công trình – Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama;
+ 06/2016 – 02/2020: Phó Giám đốc Nhà máy Chế tạo thiết bị & KCT – Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama
+ Từ 03/2020 – nay: Giám đốc Nhà máy Chế tạo thiết bị & KCT – Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Ninh Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Trọng Hiếu.

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : Lại Việt Tân

Giới tính : Nam Quốc tịch: Việt Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/04/1990

Số cước công dân : 001090036085, cấp tại Cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày 21/10/2020

Chỉ thường trú : TT 124 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Trong thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:

+ Điện thoại : 0931.626.333

+ Email : viettan.tckt@gmail.com

Thời độ văn hóa : 12/12

Thời độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính

Nhiệm vụ hiện nay (nếu có) : Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ 2016-2021

Số phần sở hữu : 0 (cổ phần)

Số phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : 0 (cổ phần)

Trình công tác :

+ 2016 – đến nay : Phòng Tài chính Kế toán, Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

+ T6/2020 – đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy LILAMA.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lệ và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, tận tâm, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên BKS.

Ninh Bình, ngày ... tháng năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



Lại Việt Tân

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **Lê Tuấn Minh**
Giới tính : **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**
Ngày tháng năm sinh : **25/10/1972**
Chứng minh Nhân dân : **034072006813, cấp tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, ngày 06/06/2018**
Địa chỉ thường trú : **Lê Lợi, Kiến Xương, Thái Bình**
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại : **0915.048.679**
+ Email : **tuanminh1072@gmail.com**
Trình độ văn hóa : **12/12**
Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Kế toán**
Chức vụ hiện nay (nếu có) : **Kế toán viên Phòng Kế hoạch vật tư, Thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2021**
Số cổ phần sở hữu : **761 (cổ phần)**
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : **0 (cổ phần)**

Quá trình công tác :

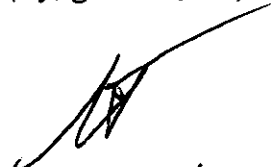
+ 1998 – 2000 : **Kế toán viên – Công ty CP Lắp máy Xây dựng 69-3**
+ 2001 - 2005 : **Xuất khẩu lao động tại Đài Loan**
+ 2006 - 2009 : **Kế toán viên – Phòng TC kế toán, Công ty CP Cơ khí Lilama**
+ 2006 - 2009 : **Kế toán viên – Phòng TC kế toán, Công ty CP Cơ khí Lilama**
+ Từ 2010 – đến nay: **Kế toán viên – Phòng KH Vật tư, Công ty CP Cơ khí Lilama**
+ Từ 2016 – nay: **Thành viên BKS - Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên BKS.

Ninh Bình, ngày ~~12~~ tháng ~~12~~ năm 2021

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Tuấn Minh

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu vào Ban kiểm soát
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **Trần Thị Minh Phượng**
Giới tính : **Nữ** Quốc tịch: **Việt Nam**
Ngày tháng năm sinh : **29/12/1981**
Chứng minh Nhân dân : **164073902, cấp tại CAT Ninh Bình, ngày 23/02/2013**
Địa chỉ thường trú : **Phố Trung Sơn, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình**

Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:

+ Điện thoại : **0906.256.272**
+ Email : **tranphuongemc@gmail.com**

Trình độ học vấn : **Cử nhân Quốc tế học, Trung cấp Kế toán doanh nghiệp**

Trình độ chuyên môn : **Cử nhân Quốc tế học**

Chức vụ hiện nay (nếu có) : **Không**

Số cổ phần sở hữu : **95 (cổ phần)**

Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có): **0 (cổ phần)**


Quá trình công tác :

+ 2003 – 2004 : **Nhân viên văn phòng – Công ty CP Bộ ba Trincorp**
+ 2004 - 2005 : **Nhân viên văn phòng – Công ty TNHH Sungmun**
+ Từ 2006 – đến nay: **Nhân viên văn phòng – Công ty CP Cơ khí lắp máy LILAMA**
+ T4/2009 – T4/2016: **Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cơ khí lắp máy LILAMA.**

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên BKS.

Ninh Bình, ngày 14 tháng 1 năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Minh Phượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**

Tôi tên là : Ngô Quốc Thịnh, Quốc tịch : Việt Nam.

Ngày sinh : 9 tháng 1 năm 1972.

Địa chỉ thường trú : Số 50, đường Vương Văn Trà, Phường Suối Hoa, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

Số CMND/CCCD /Hộ chiếu : 125362494.

Ngày cấp : 17 / 7 /2028. Nơi cấp : Công An Tỉnh Bắc Ninh.

Trình độ học vấn : 12/12.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện.

Điện thoại : 0913026952 Email : thinh.ngo@megarigindustries.com

Số cổ phần sở hữu : 326 600 cổ phần, tương ứng với: 10 % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tôi xin tự ứng cử để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026.

Tôi cam kết mình có đủ điều kiện/tiêu chuẩn để làm thành viên HĐQT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, hợp lý của hồ sơ ứng cử theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Trân trọng./.

Bắc Ninh ngày 7 tháng 4 năm 2021

Ứng cử viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

NG

NGÔ QUỐC THỊNH

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản kê khai lý lịch của người được đề cử/ứng cử;
2. Bản sao chứng thực CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu, văn bằng/chứng chỉ chuyên môn.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

**Của Người ứng cử vào Hội Đồng Quản Trị
Công Ty CP Lilama Ninh Bình (Mã cổ phiếu L35)
Nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Họ và tên : Ngô Quốc Thịnh.
Giới tính : Nam. Quốc tịch: Việt Nam.
Ngày tháng năm sinh : 9 tháng 1 năm 1972.
Chứng minh Nhân dân : 125362494, cấp tại Công An Tỉnh Bắc Ninh, ngày 17 tháng 7 năm 2018.
Địa chỉ thường trú : Số nhà 50 đường Vương Văn Trà, Phường Suối Hoa, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
Phương thức để liên hệ, nhận thông tin, tài liệu, mời họp... (nếu trúng cử) gồm:
+ Điện thoại: (+84) 913 026 952.
+ Email: .thinh.ngo@megarigindustries.com
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư điện .
Chức vụ hiện nay (nếu có) : Không giữ chức vụ gì tại Lilama EMC.
Số cổ phần sở hữu : 326,600 (cổ phần), chiếm 10% vốn điều lệ.
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền : 470,500 (cổ phần), chiếm 14,41% vốn điều lệ.

Quá trình công tác

Quá trình công tác :

- + Từ 1990– 1992 : Công nhân nhà máy chè Trần Phú, Nhà Máy Chè Liên Sơn có địa chỉ tại huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái.
- + Từ 1992– 1997 : Học khoa điện tại trường Đại Học Công Nghiệp Thái Nguyên.
- + Từ 1997– 1998 : Cán bộ kỹ thuật Công Ty Sông Đà 11, công ty KURIHARA (Nhật Bản).
- + Từ tháng 4/1998– tháng 7/2016: Công tác tại Công Ty Cổ Phần Lilama 69-1 đã trải qua các cương vị : Kỹ thuật viên, Phó phòng KTKT, Giám đốc xí nghiệp, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công Ty, với thành tích chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, hai lần tặng bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, được tặng huân chương lao động hạng 3 do có thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng ngành lắp máy Việt Nam.
- + Từ 2017– 2018 : Công tác tại Công ty CP cơ khí xây dựng Amecc (Địa chỉ tại km 35 Quốc lộ 10- An Lão- Thành phố Hải Phòng).
- + Từ 2018– Nay : Công tác tại Công ty TNHH Megarig Industries.

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác (nếu có): Chủ tịch Hội đồng thành viên Công Ty TNHH Megarig Industries.

Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): Không có, ngoại trừ kỳ vọng được có cổ tức.

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty Lilama EMC.

Ninh Bình, ngày 7 tháng 7 năm 2021

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



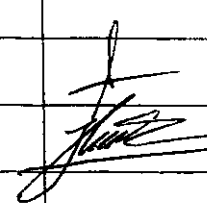
NGÔ QUỐC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.


THƯ ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**

Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
1	Nguyễn Gia Khánh	164000366	236 710	
2	Ngô Minh Hoa	015081000092	141 800	
	Tổng:		378 510	

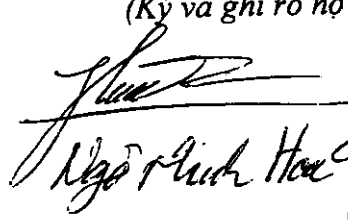
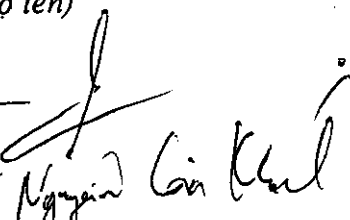
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên dưới đây để bầu bổ sung vào Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2021-2026:

STT	Họ và tên	Số CMND	Địa chỉ	Vị trí đề cử	Chữ ký
1	Ông Trương Tấn Tuyền.	125399888, cấp tại CA Bắc Ninh, ngày 20/11/2018	Số nhà 19, đường Nguyễn Đăng Đạo, Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Thành viên Hội đồng quản trị	

Chúng tôi cam kết: người được đề cử có đủ điều kiện/tiêu chuẩn để làm thành viên HĐQT và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý của hồ sơ đề cử theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời, người được đề cử cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

Trân trọng./.

..... ngày 12 tháng 7 năm 2021
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Minh Hoa

Nguyễn Gia Khánh

Hồ sơ kèm theo:

- Bản kê khai lý lịch của người được đề cử/ứng cử;
- Bản sao chứng thực CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu, văn bằng/chứng chỉ chuyên môn.

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Người được đề cử/ứng cử để bầu vào hội đồng quản trị Công Ty Lilama Ninh Bình (Mã cổ phiếu L35) Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : TRƯƠNG TẤN TUYẾN
Giới tính : Nam . Quốc tịch: Việt Nam
Ngày tháng năm sinh : 19/04/1978
Chứng minh Nhân dân : 125399888, cấp tại CA Bắc Ninh, ngày 20/11/2018
Địa chỉ thường trú : Số nhà 19, đường Nguyễn Đăng Đạo, Khu 10, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
Trình độ học vấn : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại Học
Chức vụ hiện nay (nếu có) : Không nắm chức vụ gì ở Lilama EMC.
Số cổ phần sở hữu : 0.
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền : 378,510 (cổ phần), chiếm 11,59% vốn điều lệ.

Quá trình công tác :

- + Từ năm 2001 - 2011: Công ty Cổ phần LIMAMA69-3
- + Từ năm 2011 - 2015: Công ty Cổ phần LIMAMA69-1
- + Từ năm 2016 - 2019 : Công ty Cổ phần WE Construction.
- + Từ năm 2019 - nay : Công ty TNHH TK International, Công ty TNHH Đầu tư và phát triển BTH.


Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác (nếu có): Tổng giám đốc công ty TNHH TK INTERNATIONAL và Công ty TNHH Đầu tư và phát triển BTH

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị Công Ty Cổ Phần Lilama EMC.

Ninh Bình, ngày ... tháng 4 năm 2021

Người khai

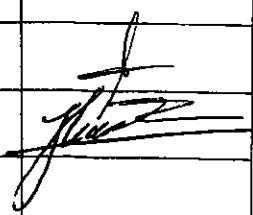
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trương Tấn Tuyến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THƯ ĐỀ CỬ UNG VIÊN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(Nhiệm kỳ 2021-2026)

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Cơ khí lắp máy Lilama**
Tôi/Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký
1	Nguyễn Gia Khánh	164000366	236 710	
2	Ngô Minh Hoa	01508000092	141 800	
	Tổng:		378 510	

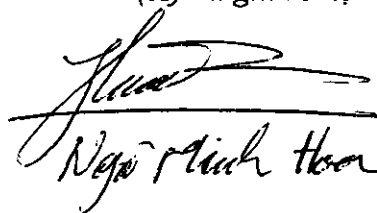
Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử ông/bà có tên dưới đây để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí lắp máy Lilama, nhiệm kỳ 2021-2026:

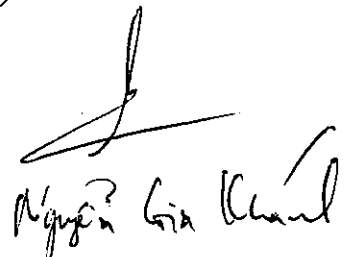
STT	Họ và tên	Số CMND	Địa chỉ	Vị trí đề cử	Chữ ký
1	Trần Thị Như Quỳnh	060955856 , cấp tại CA Yên Bái, ngày: 17/02/2014	Số 21 Nguyễn Đảng Đạo, phường Đại Phúc, Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	Thành viên Ban kiểm soát	

Chúng tôi cam kết: người được đề cử có đủ điều kiện/tiêu chuẩn để làm thành viên BKS và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý của hồ sơ đề cử theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời, người được đề cử cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên BKS.

Trân trọng./.

..... ngày 12 tháng 04 năm 2021
CÓ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ngô Minh Hoa


Nguyễn Gia Khánh

Hồ sơ kèm theo:

1. Bản kê khai lý lịch của người được đề cử/ứng cử;
2. Bản sao chứng thực CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu, văn bằng/chứng chỉ chuyên môn.

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Người được đề cử/ứng cử để bầu bổ sung vào Ban Kiểm Soát Công Ty Lilama EMC
Nhiệm kỳ 2021 - 2026

Họ và tên : **TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH.**
Giới tính : **Nữ** Quốc tịch: **Việt Nam**
Ngày tháng năm sinh : **04/11/1992**
Chứng minh Nhân dân : **Số 060955856 , cấp tại CA Yên Bái, ngày: 17/02/2014**
Địa chỉ thường trú : **Số 21 Nguyễn Đăng Đạo, phường Đại Phúc, Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.**

Trình độ học vấn : **12/12**
Trình độ chuyên môn : **Đại Học**
Chức vụ hiện nay (nếu có) : **Không giữ chức vụ nào trong Lilama EMC.**
Số cổ phần sở hữu : **0 (cổ phần)**
Số cổ phần đại diện hoặc được ủy quyền (nếu có) : **0 (cổ phần)**
Quá trình công tác :

+ Từ T01/2015 – 31/08/2016: Kế toán tại Công ty CP Lilama 69-1

+ Từ 14/09/2016- đến nay: Kế toán tại công ty TNHH Công ty AS CMK

Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác (nếu có): **Kế toán viên tại Công Ty TNHH AS CMK.**

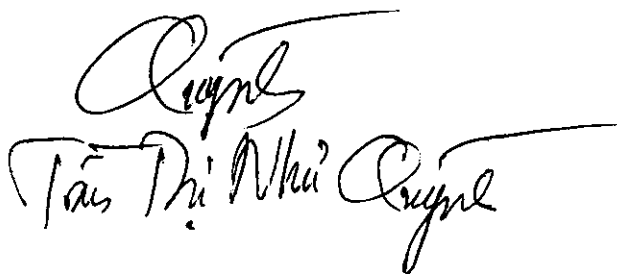
Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có): **Không có.**

Tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân đã kê khai trên là chính xác, trung thực, hợp lý và chịu hoàn toàn trách nhiệm về các vấn đề có liên quan. Đồng thời cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, trách nhiệm nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Ninh Bình, ngày ... tháng 4 năm 202...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Như Quỳnh